

### BÃNH CAM TÍCH

Tại nhà thuốc Núi-Thiên-Đường. Ông lương-y Vi-Tê-Sanh, chọn các thứ thượng được bảo chế ra như bánh, muối ngon ngọt, để cho con nít ăn trừ các chứng cam-tích, sát-trùng hay lăm.

Thường con nít hay có sanh trùng lòi, nước da vàng, ốm yếu bụng nổi gân xanh, đau bụng, lăm biếng ăn, hoặc tiêu ra bọt; Các chứng nói trên đây đều là bởi mần chứng cam-tích mà ra.

Vậy nên làm thử bánh này để cho những con nít và người lớn ăn có ích lắm, có trùng lòi thì nó tiêu ra, như không có trùng lòi, thường ăn bánh này, mạnh tỳ-vị, da thịt càng tươi, nếu ăn đúng lâu chừng nào, thì càng ngày càng mập.

Chư-vị có mua thì hãy nhìn chắc cái nhãn Ông-phật, hiệu Núi-Thiên-Đường, phải là thứ thiệt; kéo làm thử giả ăn vào thêm bịnh.

Mỗi gói mười bánh; 0 \$ 10  
Mỗi hộp 100 bánh; 0 \$ 90  
Xin các vị có mua tại phải nhìn cho kỹ cái hiệu Núi-Thiên-Đường có in Ông-Phật, kéo làm thử giả.

Như chư-vị ở ngoài xa xôi mà muốn dùng thuốc chi, xin viết thư gửi chi tiệm tôi rõ, thì tôi sẽ gửi thuốc lập tức, mà gói contre-remboursement (giữa là đơn tiền lại nhà thơ mà lãnh thuốc. Còn đã bao thư như vậy:

#### NÚI-THIÊN-ĐƯỜNG

Pharmacie Asiatique

Rue de Canton, N° 28 à CHOLON.

#### ĐÀU ESSENCE DE MENTHE

Hiệu Núi-Thiên-Đường

của

Ông lương-y Vi-Tê-Sanh chế ra, khế độc rất hay.

Là lá nam-nữ, có đóm có phong, hoặc mao, cam phong sương, nóng lạnh, sè muối, nhứt đầu, đau bụng, mửa ỵ, khô cổ, đang miệng,

hoặc nhứt mình nhứt mẩy, hoặc là kinh phong thì phải dùng thử đầu này, trong uống ngoài thoa thì rất thần hiệu.

Quý ông có mua thì hãy nhìn chắc cái nhãn Ông-Phật hiệu Núi-Thiên-Đường mới phải là đầu thiệt, kéo làm thử giả.

GIÁ { Mỗi ve..... 0 \$ 25  
10 ve..... 2 40



TIỆM HÒA CHƠN DUNG  
VA KHUAC CON DẤU

### MỸ KỸ

Có thợ vẽ hình người và khác con dấu bằng đồng, bằng cui, bằng cây, có làm bầu đồng, mọ địa chạm bằng đá cầu thạch.

Có vẽ liễn và tranh sơn thủy bằng nước thuốc, dầu sơn, bằng thau, và bằng mực màu.

Giá rẽ lắm

Số nhà 16 đường Turc.  
Ngăn nhà hàng Motet, Saigon.

Nay xin kính mời.

### E. POURTOU

Đường Amiral-Dupré, số 39 đến 39, SAIGON

Bán rượu chất đỏ trắng hiệu Médoc, hiệu Bordeaux, hiệu Bergerac, hiệu Fronsadals, hiệu St. Emilion, hiệu Beaujeisis, và hiệu Bourgogne.

Có phân giải rõ ràng chứng cứ rằng không có pha rượu mạnh, ai muốn tranh bâu không nói, vì rượu tốt mà giá lại rẻ.

#### BÓN HIỆU SAI TRÈ ĐEM ĐÈN NHÀ

Bón hiệu có làm tờ giao kèo với sáu chủ vườn làm rượu có tiếng tại xứ Médoc, và bảy chủ vườn có danh ở xứ Bordelais. Kina Pétalo Goudron Robert khai vị tưu có danh v hiệp theo phép vẽ sanh hơn hết.

Rượu Sam-banh, rượu bọt cội Sam-banh, rượu chất, thượng mỹ tưu hiệu Bordeaux, hiệu Bourgogne và rượu ăn bán rất nhẹ nhàn.

TRONG LỤC CHÂU AI MUỐN MUA SẼ CÒI ĐÈN CHO SONG CHỦ MUA PHẢI CHỊU TIỀN SỞ PHÍ

### NAM-HÔNG-PHẬT

KHÁCH SANG

ở đường Boulevard Bonnard, số 106  
ngang Gare xe lửa nhỏ Saigon - ouap,  
tại chợ mới, Saigon.

Bán rượu tây và sữa xe máy, đèn essence và đèn alcool.

Có cho mượn phòng u ú sáo, sè rộng mát, giá rẻ.

Quý-quan, Quý khách ở xa muốn mua bát cầu vật chi thì tôi mua gửi qua mướn, sỷ lượng gửi tới chỗ ở máy ông.

HUYỀN-HUY-KY.

### CÁO BẠCH

Tiệm Tac-Lý ở đường Kinh-lập (Boulevard Charner) môn bar 99, có bán và sửa ống nước cũ thư, đèn dầu Essence, dầu lửa, nhứt là máy may, máy viết chữ và đèn Mancon, vau vau. Máy hát, đĩa hát kim và xoan, tây, râu và đàn dương, bán giá vừa. Lục-châu qui kuach kua nhưn lòng tin, uen do mua coi phen thì rõ. Đông tàu võ khí, tummy chur quần tương tin.

Tac-Lý.

# NÔNG-CÔ MÍN-ĐÀM

Causeries sur l'Agriculture et le Commerce

## 談茗賈農

ĐỊNH GIÁ BÁN	
TRONG CÒI ĐÔNG-DƯƠNG	
Một năm.....	5 \$ 00
Sáu tháng.....	3 00
Mỗi số.....	0 15
ABONNEMENTS	
France et Colonies	
Un an.....	20 \$ 00
Six mois.....	12 00

Les abonnements sont payables d'avance

Mỗi tuần đăng báo ngày thứ năm

SỐ 2	BẢN LỀ	8 Février 1917
NĂM THỨ 16	MỖI SỐ 1 \$ 15	ngày 17 tháng giêng năm Đinh-Tỵ
Chánh chủ bút:	Chủ nhơn:	Chủ sự:
NGUYỄN-CHÁNH-SÁT	F. CANAVAGGIO	THÁI-KY-SƠN
Thơ và mandat xin cử để gửi cho Nông-Cô Mìn-Đàm SAIGON		

**PUBLICITÉ**  
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES  
La ligne de 0m065 de large... 1 \$ 20  
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre suivant les caractères employés.  
Pour les annonces commerciales on traite à forfait.  
RAO BẢO  
- Những lời rao báo về việc thương mại, xin gửi thơ, hoặc đến tại Bón-quán mà thương nghị.

Direction, Rédaction et Administration: 48, rue Hamelin. — SAIGON.



### MỤC LỤC

1. Quan Toàn-quyển Sarraut trùng nhậm Đông-dương.
2. Nông thương thiệt luận.
3. Điền-báo.
4. Thê-giới tân văn.
5. Lĩnh Annam sang Đại-pháp.
6. Nữ-giới chung.
7. Đại-pháp lễ nghi.
8. Tỉnh thê châm ngôn.
9. Hướng truyền
10. Cải lương tiêu quái.
11. Trình thám tiêu thuyết.
12. Túy-kieu giải nghĩa.
13. Hàng tàu Nam-vang.
14. Tỉnh cảnh mùa màng.
15. Cuộc đầu giá.
16. Đại khai dạ thị.
17. Các lời rao thương mại.

Saigon, Imp. Commerciale, C. ARDIN ET FILS.

Le Gérant; NGUYỄN-CHÁNH-SÁT.

*Ng-Ch-Sat*

# QUAN TOÀN-QUYỀN SARRAUT

## Trùng nhậm Đông-Dương

Nhơn có nhiều vị đến hỏi mua số Nhứt-báo trước mà Bôn-quán đã phát hết ra rồi, mấy vị ấy lại ước ao muốn xem cho rõ cuộc lễ rước quan Toàn-quyền; sẵn dịp kỳ này Bôn-quán có dâng mấy bài diễn-thuyết, nên phải để luôn bài nói về cuộc lễ rước quan Toàn-quyền lại một lần nữa cho vừa lòng ước ao của mấy vị ấy.

Đã gần hơn trót tháng nay, nghe tin ông Albert Sarraut là cựu Đông-Dương Tổng-thống Toàn-quyền, nay đặc chỉ trở qua trùng nhậm Đông-Dương thì người Annam ta, từ quan chỉ dân thầy đều vui mừng hơn hẳn, vì biết ngài là người khoan nhơn đại độ thể lòng thương xót đùm bọc cho dân bảo-hộ, cho nên ai ai cũng đều cầu chúc cho ngài đi đường buồm xuôi gió thuận và ngóng trông cho mau thầy được mặt ngài.

Hôm 22 janvier rồi đây, nhậm ngày 29 Tết Annam, lối 4 giờ chiều, thì ngài đã đến Saigon, trước khi nghe tin ngài gần đến Nam-kỳ, thì ông Pasquier là nhứt hạng Tham-biện, Quản-lý phòng văn nơi phủ Toàn-quyền qua Hạ-châu (Singapour) mà viên nghinh ngài tại đó, rồi theo hầu ngài về đến Saigon. Lúc tàu ngài mới vào cửa Vũng-Tàu, thì ông Charles là quan quyền Tổng-thống Đông-dương, ông Saint Chaffray là quyền Hiệp-lý Đông-dương với ông Rivet là quan quyền Nguyên-soái Nam-kỳ, đều ngồi xe hơi ra đón rước ngài tại cửa Vũng-tàu, cả ba quan lớn này đều xuống tàu mà hộ tống quan Toàn-quyền vào đến Saigon.

Khi quan Toàn-quyền vào đến bờ, thì có quan Đê-dốc Thủy-sư với Quan-Tư Thủ-ngự xuống rước ngài lên. Ngài vừa bước chơn lên bờ thì sở Pháo-thủ bắn chào 15 tiếng súng thần-công, kẻ lấy nhạc binh nổi lên mà tiếp mừng ngài rất náo nức, ngài lễ chính. Kế đó quan Đốc-lý Thành-phố Saigon, đại tỳ Tây Nam các vị Thuộc-viên Thành-phố Hội-đồng bước đến đọc bài chúc mừng quan Toàn-quyền tại chỗ bến tàu, thì ngài cũng đáp tạ nhiều lời khiêm nhượng đáng kính đáng khen, ngài phủ huy với các quan Hội-đồng Thành-phố hồi lâu rồi ngài mới bước lên xe hơi huân huân mà đi về dinh. Lúc ấy vẫn vô quan viên Tây, Nam, bất kỳ là sở nào, cũng đều tựu đến đủ mặt mà nghinh tiếp quan Toàn-quyền, quan văn thì mặt đỏ phàm-phục trang-hoàng, mẽ-day đeo đồ ngọc, còn quan võ thì nai-nịch hẳn hoi, ga-lông vàng rực hai tay, mỗi ông đều mang gươm vĩa xem rất oai nghi, còn các quan Annam nào là Thượng-nghị-viện Hội-đồng, quản-hạt Hội-đồng và Thành-phố Hội-đồng, các quan Đốc-phủ-sứ, Tri-phủ, Tri-huyện, ông nào ông này đeo mẽ-day ngó rất xinh, các hàng Cai Phó-tổng cùng Địa-hạt Hội-đồng và các Xã-trưởng mang dây băng xem rất đẹp. Còn những Hươu-g-chức trong hai mươi hành tỉnh cũng đều lễ tỵ, thay mặt cho dân mà tiếp nghinh quan lớn. Hai bên đường có lính Sơn-dá bóng súng đang hầu, đứng từ bến tàu thẳng lên cho đến dinh ngài, lại có một đội Mã-kị-quân gươm trần rút võ đi trước dọn đường,

một toán lính Sơn-dám theo sau hộ vệ. Xe quan Toàn-quyền đi trước, kế đó thì xe các quan hầu, còn các quan văn, võ theo sau. Đi từ bến tàu là đường Francis Garnier, sang qua đường Catinat thẳng lên đường Boulevard Norodom, dọc theo hai bên đường thiên-hạ kéo-lên, hằng hà sa số, nào người Langsa nào người Annam thầy đều cung kính chào mừng và tung hô mấy chữ SARRAUT VẠN THỌ, (vive Sarraut) nghe vang rền khắp mấy dặm đường. Đến ngã tư đường Pellerin là chỗ ba hình cũ, ngay trước cửa dinh ngài thì ngài liền xuống xe, vì chỗ ấy quan dân Annam đều đồng tâm hiệp lực đã lo trước mà bong sẵn một rạp Kỳ-THĂNG-ĐÀI tại đó, thêu bông kết tời nghi vệ trang-hoàng, trên có chữ ĐẾ ĐẠI-PHÁP CỘNG HÒA VÔ CƯƠNG, ALBERT SARRAUT VẠN THỌ (Vive la République Française; Vive Albert Sarraut). Chính giữa có để 4 chữ lớn vàng: LONG VÂN KHUÊ HỘI, hai bên có vẽ hình ông Trần-Đoàn tế lửa (1) mà chỉ đầu Thái-bình. Lại có hai câu liên rất hay của quan lớn Cương-đặt. Hai câu liên như vậy:

*Nhứt thị đồng nhơn, duy Tướng công hữu xuân dục hải hạm đại khí vô;*

*Vô tư bất bất, tri Lục-châu giai nhơn kiệt thành cảm dịch nhơn dân.*

Quan Toàn-quyền đình bộ tại đó cho quan dân Annam yết kiến. Lúc ấy có ông Diệp-văn-Cương là Kim-dốc hành-nhân-ti, Hàng-lâm Trực học-sĩ, ông Bùi-quang-Chiêu là giám-dốc Canh-nông, ông Lê-văn-Trung là Thượng-nghị-viện chánh nghị-viên, ông Hồ-văn-Kính là Hội-đồng Thành-phố Thuộc-viên, kim Phó-xá Thành-phố Saigon, ông Nguyễn-văn-Đượm là Hội-đồng Thành-phố Thuộc-viên và ông Nguyễn-văn-Cửa là Tri-huyện hãm, đều bước đến mừng ngài. Ông Hồ-văn-Kính ra thay mặt cho dân trong Thành-phố Saigon mà đọc một bài chúc mừng, còn ông Nguyễn-văn-Đượm thì thay mặt cho dân đơm hai gói: một gói gạo Bày-xàu và một gói muối Ba-thắc, gói bằng lụa điều Tân-châu, để trong một cái mâm, thay vì đồ thổ sản Nam-kỳ mà dâng cho ngài. Ngài nhậm lấy lễ ấy rồi tạ ơn và phủ huy một đôi lời, rồi ngài lại mời các viên quan quý chức Annam theo ngài mà vào dinh. Kế có một bọn Nữ-học-sanh bước đến đọc bài chúc mừng và dâng bông cho ngài, thì ngài lấy

(1) Xưa bên Tàu bị đời Ngũ-dại giặc giã liên niên, làm cho sanh dân đó tháng. Đến lúc nhà Tống khai cơ, vua Thái-Tổ là Triệu-khuôn-Dẫn lên ngôi. Ông Trần-Đoàn đang chờ lễ ra đi ngang qua chợ, nghe nói Khuôn-Dẫn lên ngôi rồi, thì người cười ngài mà nói rằng: Tàng thủ thiên-hạ thái bình h. (từ đây thiên-hạ đã được thái-bình rồi). Vì cười ngài nên quên giữ cương lĩnh mà phải tế.

làm hàn hoang cảm tạ và dạy lại mà nói với các quan Annam rằng: "Lúc trước tôi còn trần nhậm tại Đông-dương, khi mới khởi công mà cất toà Nữ-học-đường ấy thì tôi có bốn thân đều đó mà để hoàn đá bình-cơ, lần hồi từ ấy đến nay, bỗng thiếu-quang thâm thoát, nay tôi lại trùng lai Nam-thổ mà thầy được bọn niên thiếu Nữ-học-sanh này nó chúc mừng cho tôi bằng nguyên ngữ Langsa thì tôi lại được toại chí là dường nào!"

Lúc ấy ngài phủ huy nhiều lời làm cho người Annam ta, từ quan chỉ dân thầy đều cảm xúc.

Rồi để để huê đi bộ với nhau, ngài đi trước, các quan theo sau, bên tả thì ông Hồ-văn-Kính, ông Lê-văn-Trung, ông Nguyễn-văn-Đượm, còn bên hữu thì ông Bùi-quang-Chiêu, ông Diệp-văn-Cương, ông Nguyễn-văn-Cửa, và các viên quan quý-chức Annam, từ Đốc-phủ-Sứ cho đến Phủ, Huyện, Cai Phó tổng với Địa-hạt Hội-đồng, không hết tên ra cho xiết được, kế trước người sau, theo hầu ngài vào đến cửa Tam-quan, đến đó đều nép qua một bên mà nhường cho các quan Langsa vào trước.

Nguyện từ chỗ Kỳ-thăng-đài (Arc de triomphe) mà vào cho đến dinh ngài thì còn xa hơn sáu bảy trăm thước, sao ngài chẳng đi xe, lại đi bộ làm chi cho lao động quý thể? Là vì ngài thầy quan dân, có lòng ngưỡn mộ, đặt bản hương-án dài theo hai bên đường, từ đó vô đến cửa dinh, bởi vậy ngài chẳng nề phụ lòng dân, nên phải đi bộ huân huân mà xem các bản hương-án hai bên cho thỏa lòng dân nguyện vọng. Lúc ngài đương đi, hai bên nào là quan lang, nào là dân chúng, thầy đều khê thủ kính chào, thì ngài cũng giơ tay lên đáp lễ liên liên cho đến nơi bàn chốt hết. Thiệt Nam-kỳ ta xưa nay chưa hề thầy có quan Toàn-quyền nào mà tánh hạnh khoan nhơn, lại hay chịu theo phong tục của ta như ngài vậy.

Buổi chiều ấy cửa dinh mở rộng, quan dân Annam ta, bất kỳ là sĩ, nông, công, cổ, bực nào, cũng đều được vào ra thông lùa mà yết kiến quan Toàn-quyền. Ấy là trên dưới yên vui, giữ dân đồng lạc ao. Khi ngài vào đến dinh rồi, trước hết có ông Charles là quan quyền Tổng-thống Đông-dương ra xuống đọc một bài chúc mừng cho quan Toàn-quyền, thì ngài đứng một miệng mà đáp tạ hơn một giờ, ngôn ngữ như lưu, không làm không vấp, thiệt là một người tài trí qua nhân, đáng người trên tinea hạ. Kế đó ông Rivet là quan quyền Nguyên-soái Nam-kỳ cũng ra xuống đọc một bài chúc mừng, thì ngài cũng đáp lại xuoi rớt như ngọn nước dòng lưu. Trong những lời ngài đáp tạ cho hai quan lớn này đạt ý ngài phần to cho quan dân này rằng cuộc chiến-tranh bên Âu-châu sao sao Đổng-minh cũng toàn thắng, và ngài cũng hết lòng cảm mến lạc dạ nhiệt-thành của dân Annam ta trong cuộc chiến tranh này.

### BÀI DIỄN THUYẾT

*của quan Toàn-Quyền đáp tạ như vậy:*

Tôi sang đây Mâu-quốc ta có trí ý phủ ủy anh em. Tôi

sang đây mà tỏ với anh em tâm lòng thương yêu ân-cần của mẹ và cho anh em rõ rằng đương giữa cuộc gian truân, đương giữa cơn thiên biến anh hùng mà chịu mọi bề thông sự, dầu nơi chốn cường-tướng Đại-pháp ta cũng chẳng quên con yêu cầu trung thành bên cõi Á-châu. Dầu cho lúc tốt bực anh dũng phi thường, trong đời ít có thì cũng chẳng ngớt mắt chăm chỉ, đối thương con thâm thiết. Dầu cho giữa cuộc vạn-quốc bôn chiền rất nên kinh khủng mà thanh gươm Đại-pháp chiếu diệu rạng ngời, thì cũng chẳng hề áng trông mắt mẹ trong con. Trong cuộc chiến tranh này dầu quốc tụy phi dương mà cao trương tài danh Đại-pháp cho đến bực nào ngó hầu khiến cho các nước hữu danh khâm phục đời đời mà noi gương theo dõi, thì Mâu-quốc ta lại càng rõ thầy khắp cả dinh-huân mỗi phương thần tử đảng công phụ tá trong cuộc hết sức hộ trì mỗi tự do đương quyền-lợi cho nhơn-quần.

Mâu-quốc ta rất vinh toại vì thầy thầy chôn này đều có táng trợ, lại vì con ruột con nuôi anh em đều đồng tâm giúp sức.

Mâu-quốc trông thầy trời đồng cánh tượng thanh bình, vừa có đôi khóm mây che phủ giây liền lặn, mà ngọn quốc-kỳ xao phất an nhiên trước mặt con dân thổ trước, đầu đầu thầy đều càng ngày càng thêm trung nghĩa mà khấn khích theo các quan khâm phái đời quyền. Mắt mẹ ngó lại khen, tay mẹ đỡ lên thì ban mọi phước lành cho chúng binh sĩ nhiều giống hiệp nhau từ bên cõi này trảy sang mà hòa huyết nhau nơi chốn sa-trường đại chiến; ngó hầu gần chặt keo sơn lữ minh-thệ đệ huynh dưới chiến hào nơi các xứ Salonique, Somme và Verdun. Mâu-quốc đã trường tạt trong các nơi vô khổ các nơi chế tạo binh khí đầy những dân thổ trước các Thuộc-địa, mỗi mỗi tăng số không ngớt, thầy đều vợi và tình nguyện mà ra tay giúp việc thủ hộ cõi bờ. Mâu-quốc ta đã đem từ những chiếc hải-thuyền đình bạt trong các phụ-đầu, nguyên đã mang tải các loại kim cương vật thực bên các cửa bồn xứ anh em mà đem về. Bao nhiêu những của trợ trợ, những của chung đạu, những của tiền hiện cả trọng lầy triệu mà kể, mà xứ này đã tình nguyện dâng nạp, thì Mâu-quốc ta đã thấu lãnh. Sau nữa Mâu-quốc đã rõ thấy lòng thần tử trung hiếu tỏ bày đủ cách đủ thể, mà Đông-dương đã khấn khải đồng được hề nhau giúp sức khẩn cự cùng chiến công.

Lại biết rằng các đều ấy hãy còn cứ giữ một niềm, dầu phải còn lâu bao giờ cũng vậy, cũng theo cho đến cùng, cho đến hồi chắc thắng, toàn thắng, thì các nước bị khiêu khích mới chiệu mà thôi, có toàn thắng dặng thì mới có thái bình vĩnh viễn, chớ chẳng phải cuộc giao hòa giả láo ấy, là cuộc Đại-pháp cùng các nước đồng-minh anh tuấn chẳng chiệu đâu.

Vì đã trường tạt như vậy, lại chẳng quên những việc đã nhờ con khí khải bên Á-châu, cho nên rồi thì Mâu-quốc chẳng bạc ơn. Chẳng bao lâu đây thì sẽ thấy rõ, cũng như bây giờ thì cũng đã chứng kiến minh bạch là đường nào,

Bởi vì như Mậu-quốc mà cự địch đã hơn hai năm như vậy, biết mấy phen quyết tử chiến không thôi hồi, là cũng vì hết thấy anh em trong xứ này Mậu-quốc mới xuất chinh, mới huyết lưu mông đã, cũng vì muốn bảo tồn tánh mạng cho anh em. Hồi những người Đại-pháp mà nghe tới đây, có ai nghĩ đến nêu quân nghịch thù gồm giết đã quyết gây ra cuộc chiến-tranh này mà đắc thắng, thì nước mình và thế-giới phải ra thế nào, rồi mà không kinh khủng hay chăng? Còn các người, mai rồi cũng có kẻ thuật lại những lời của tôi nói, nào là con nhà Annam, nào là con nhà Cao-man, nào là con nhà Ai-lao (Lào) nào có ai mà chẳng hiểu rõ nêu Nhứt-nhi-Mạn thắng trận, thiết là dòng giống phò người phải trở lại làm nô lệ rất thâm khốc hơn xưa nay, phũ phàng hết phương trông cậy, hết còn mơ tưởng tiền-trình, vậy thì yêng sáng trời văn-minh Đại-pháp vừa mới hừng đông chiếu diệu tư tưởng các người, mắc phải lây đem tâm tôi không phương ao ước, lại phải dơ tay ra mà mang công, xiêng nặng nề hơn tiền tổ xưa nay làm con khổ sở cũng chưa hề mang tới?

Từ rày gieo giống « văn-minh tân-hộ » mà lẽ muốn cho đảng mùa thì phải nhờ có ngọn nắng thắng trận Đại-pháp, bóng trái mới thực thành. Lúc này thì Đại-pháp ta cùng các nước đồng-minh đương bảo hộ mùa màng mà đường lấy sự thêm khắt lè công-bình của những dân tự-do. Vậy thì nay mai Mậu-quốc ta đã trá thù cho quyền-lợi thì là bình phục lại rồi, cho nên văn-minh xu tàn lại lấy sức mạnh không ngăn trở nổi trong lời minh họ tâm lại lấy sức mạnh không nhưt tâm đoàn kết. Và lại nơi đây cũng vậy, trong đất Đông-dương này, thấy thấy đều đồng tâm đồng chí, hết dạ nhiệt thành đang noi theo chí Đại-pháp mà ra ơn giáng dụ, dùng phương chánh trị thiết sự và nhơn từ, là chung quanh chúng ta thì ta phải mở mang cho nhơn dân nhờ bảo hộ đảng phú cường, đảng thế thông, đảng an ổn và thanh nhàn, đảng xử đoán công bình không thiên vị, lại phải chấn hưng giáo-dục ngộ hầu cho trí lực hùng mãnh, sau nữa là phải cứ tuân tự mà cho chung lo lợi ích một phương công cộng và cũng phân trách hẳn hoi trong việc lý trị.

Ấy đó, các ông, quả nhiên như vậy, chẳng ai đây mà có nghi ngờ, vì đã nhưt định chắc chắn như vậy tôi mới chịu lãnh mạng nhà-nước Cộng-hòa mà đồng-lý chánh trị Đông-dương một phen nữa. Về phần người đã trót ba năm chung cùng với các ông mà điều độ các việc hoạch trừ về cơ sở cứ đồ hiệp theo phong giáo thiết sự Đại-pháp, thì ấy thiết là rất nên toại chí mà nghĩ rằng: như buổi thái-bình tuy đã định đoạt hết lòng kiến lập vai tuồng chúng ta, chớ nay thêm có tri từng trải trong cuộc chiến-tranh này, thì lại đảng trung dụng rõ ràng hơn nữa. Ấy vậy đã chẳng rung động trong lúc mất phải cuộc gian-truân dữ tợn này, mà những tôn chỉ gây dựng cốt sườn cơ đồ này lại tỏ bày sức lực chịu dựng đáng nên khám phục; ấy đó rõ ràng minh bạch giữa thế cuộc kim thời, thì thấy rõ nghĩa lý huyền toàn hai câu tóm tắt cũ phương chánh trị ta trong cõi Đông-dương:

Oai quyền chế trị của Đại-pháp, bảo hộ chế trị, danh chánh ngôn thuận, nhơn tâm phục tùng, vì thượng-trí văn-minh và nhơn nhố quốc tụy, cho nên mới ra đường lấy quyền quân thức hộ trị, lại đã hai phen xứng đáng mà đảng quyền hành như vậy, là vì bởi ơn lãnh biển bố và sức mạnh phò trị; hiệp đồng cho an ổn và công cộng chánh lý với những kẻ nào, trong lúc nguy hiểm mà đã có tỏ lòng đáng cho Đại-pháp tin cậy và đáng đảng rộng dung theo phương chánh trị này đã mở mang.

Các ông ơi! nay mai rồi đây lại nhờ có quyền chế trị không vì phạm đảng của ta bảo hộ, thì cuộc hiệp đồng ấy đã đảng mạnh mẽ hơn, và có chung cùng gian khổ lại sẽ hóa nên một mối cội rễ đại cơ đồ chúng ta phải lập tức cứ hành.

Bởi vì cứ theo cội rễ việc cai trị người thổ trước cũng như cái nền xây đá xanh, có chắc chắn thì mới giữ đảng vững vàng trọn cả tòa nhà, cho nên bây giờ thì chúng ta phải toan tạo lập cái sườn cuộc lý tài cho đảng cao lớn chắc chắn y như Mậu-quốc truyền bảo, phú thác cho ta lo liệu, vì bởi lòng ái ngại cần cấp đòi đảng, một đảng là tiền trình Mậu-quốc, một đảng là tiền trình của chúng ta. Như việc khai phá đất ruộng Đông-dương là chốn phi nhiều mà đã có huê lợi đều đủ hết cả, tuy buổi thái-bình thì là áo chỉ sờ ngứa của chúng ta, và cũng là thuận lẽ cho chúng ta chiếm trị cõi này, chớ còn như nay thì phần sự ấy xem ra khẩn yếu hơn nữa, vì nhơn cuộc giặc này thì chúng ta thấy trước mắt những phương phải trừ nghĩ không tháo thứ đảng ngộ hầu lo việc sau khi giặc an rồi, thì mới phòng bị việc hậu lai cho Đại-pháp và cho các Thuộc-địa đảng.

Nay đã phải thời xem đi xét lại cho chúng chương cái địa-vị của chúng ta, mà tùy cơ định đoạt cho phải đứng nam nhi.

Thắng trận khải hoàn cũng là chưa phải mắng lỗi truân chiến cho Đại-pháp. Hãy còn nơi khác, tràng tranh cạnh cũng chưa xong, ít nữa là cuộc này sóng nổ vang dậy vừa dứt thì liền kể một cuộc kia, tuy không máu đổ song cũng kịch liệt chẳng kém chi. Đã bị chiến đấu giáp bầm thân thể, lại phải phá tan bạo tàn, thì Mậu-quốc ta phải điều chỉnh lực huyết nhục, cần cốt lại, tu lý những cuộc hủy hoại, chấn kuí vô số những đồng điều tàn. Lại còn suy đến quyền phận lợi ích trải khắp Dinh-huân, thì Đại-pháp phải thân phục hộ trị danh giá mà chen đua cùng Vạn-quốc. Vì vậy cho nên mới có hai phần việc quá to lớn, từ rày hết tuỷ cọng nhà Đại-pháp đều phải nai nịch sẵn sàng mà thân từ hết sức bình sanh, ngộ hầu cho Đại-pháp ta đương oai khắp cả mọi nơi có con dân, khắp cả nơi nào có quyền phận, khắp cả những nơi nào mà sắc hiệu quốc kỳ vinh diệu phải phát xao.

Sức gây dựng và duy trì quân đại phần chấn này, thì Đông-dương ta phải tùy nghi mà chỉnh đốn ra tay, và cũng vì Mậu-quốc mà cũng vì mình, bởi chung ích lợi chung quan hệ nhau thâm thiết chẳng thứ nào hơn. Xứ này gia công

cùng Mậu-quốc thì tức thì là dinh kiến sự nghiệp cho mình, và giúp Mậu-quốc thì lý tự nhiên là phải mở mang rộng lớn những nền tảng hóa hưng vượng cho mình.

Hỡi các ông! Chúng ta hãy suy xét những việc thiết sự gần đây và những phần trách nhiệm của ta do đó mà ra, mà điểm tinh minh sát như những kẻ nào muốn làm cho nổi thì phải do lường đứng đảng các sự khó là đường bao.

Các ông cũng trước hiểu rằng việc tôn phi tiến bạc trong cuộc giặc này là nặng nề biết chừng nào, rồi đây thì nay mai lại đổ trút cho quê-hương ta gánh vác. Phần dóm đương sẽ nặng mà lại lâu dài. Đạo thân tư mỗi người phải tùy sức mà giúp Mậu-quốc chịu gánh nặng nề. Mỗi mảnh địa-hạ Đại-pháp toàn thể mà chia ra thì đều phải thọ làn ruồn ruồn. Đông-dương cũng sẽ có phần Đông-dương. Mà phần ấy sẽ ra thế nào? Tôi đây cũng không biết đảng. Duy mọi đều là phần ấy sẽ có. Thiệt sự là đó. Từ rày ta phải dạn lòng. Mà đã nói ra thì phải lo mà chuẩn bị, là tiền phòng đủ hết mọi bề, mà trước hèn là phải biên về phần mậu chịu, một ngày một biên tăng thêm, các số tiền tôn phi về thế thông quyền cai trị, mà bây lâu nay Mậu-quốc chịu lấy phần nhiều. Lại còn phải nghĩ đều này nữa: phần thì chúng ta phải chung chịu bội gia, phần thì số thầu nhập bay giờ ả rồi phải sụt bớt. Chưa chi mà một môi lợi số thầu đã rung rinh: Ấy là tôi muốn nói huê lợi nha-phiên. Về sự ấy, luôn dịp tôi muốn tỏ qua rằng sự nguyện dấn thân của tôi là tuân hành theo điều lệ, thiệt tâm thiệt biện mà thì hanh, và lại còn một điều này tôi cũng giữ danh rành chẳng kem chi, là chẳng bỏ qua sự nai buộc các xứ huân cận Đông-dương cũng phải đồng gánh sức, ngộ hầu cho chúng ta phải chung chịu bội gia, vào phần số thầu sụt bớt sụt, thì các ông này tình luôn rằng còn phải mở mang chấn chỉnh điền san, phải tăng cne khi cự theo cuộc lý-tài, khai hóa xã-hội dân-doan, thì cũng đều phải gia tăng tôn phi thường xuyên, mà lại còn mắc chúng biết là bao lâu nữa, không chừng không hạn, mà không thể dụng phương quốc-trái mà lấy tư-hon đảng, chúng ta chỉ có trong tay nơi phương thế thường lẽ và nơi chỗ chi tiêu dư lại không chừng.

Ấy là cảnh huống hiện đương bây giờ, chúng ta suy nghĩ mà thấy vậy, còn thiết sự mà trọng đại cực nào, tôi cũng chẳng muốn dùng lời cui cho thái qua, nhưng mà cũng chẳng nên kluat lấp lam chi như tró lấy binh phương về máu vui đẹp mà lập che, lấy cuộc tài nguyên thanh vượng bây giờ hay là tiền dự trữ dầy dầy trong kho mà giới mắt.

Vấn-đề cảnh huống này thì như vậy; mà còn giải quyết lại thế nào? Có khi các ông cho tôi là tự phụ, thì cũng phải, cho nên mới dám thuyết trần trước khi lượm lật những ý kiến cao minh của các hội-đồng chánh-trị và các nghị-viện

đã có luật điều, dự chỉ nghị định phụ bạc cho tôi. Ấy vậy thì đó là cơ quan, công việc chúng ta gần tới đây rất đổi cận ngày.

Tôi tưởng chắc, chớ chẳng phải đánh liều mà định trước, là như nói rằng muốn giải vấn-đề này cho thiết nhâm, thì quả nhiên chúng ta phải tìm kiếm trong việc ra làm mạnh mẽ và dạn dĩ mà cải lương cuộc lý-tài, là cuộc tôi sang đây ngày nay mà khuyên các ông hãy gắng sức, thì ác là phiên dịch nhâm tâm chí mọi người hiện diện tại đây đều tỏ ra như vậy. Phần sự chúng ta, lợi ích chúng ta, phần chúng ta phải tiến hiến theo phần làm con cho Mậu-quốc, phần sự chúng ta phải lo cho Đông-dương hưng vượng, ấy là hết thấy những điều từ này phải đảng ký vào chương-trình giản dị và minh bạch: mở mang cực lực những mối tài nguyên trong nước và làm cho sản vật đình du, đảng thông thương một ngày một bội gia thêm hoai, ngộ hầu cho sanh hóa huê lợi chung trong bốn cảnh.

Sự thiết thì tới hồi cũng bày tỏ ra luôn luôn. Nội những gương trọng đại mà Đại-pháp ta lượm lặt trong cuộc chiến tranh này, thì có một điều may hơn hết là đều đã bày tỏ ra cho Mậu-quốc bây giờ mới biết các Thuộc-địa là quý trọng xinh đẹp. Mọi người đều mở mắt mà xem thiết sự tự nhiên. Thấy thấy đều thấy tự mắt những khoản các thuộc-địa hiệp lại nên một đại châu mỹ lệ này đã tiến hiến trong cuộc hộ trị bờ cõi. Lại cũng định chừng hiểu biết những khoản nay mai còn sức mà tấn nạp cho các cuộc lý-tài của ta trưng quan hưng vượng. Về công nghệ và thương cơ Đại-pháp, thì các Thuộc-địa lại ước hứa một khoản tiến hiến rộng lớn, là bằng ba những giống thổ sản và vật liệu tỷ, chẳng khác là đồ tiến đương cuộc thương công. Ấy vậy thì Mậu-quốc có nên để cho cuộc mạo địch của mình phải chịu thiệt bại mà lại chạy đi mua của ngoại-quốc những đồ mình đã có dinh đặt trong nhà bay không? Lúc trước giặc thì mỗi năm Mậu-quốc mua ở ngoại-quốc hơn bốn ngàn triệu những vật liệu tiêu dùng, là những vật Thuộc-địa sẽ có sức đủ nạp cho mà sức tích.

Hiện bây giờ thì đã có đảng một phần nhiều; mà ít năm nữa đến chừng đã cứ hành hẳn hoi và có qui-pháp mà mở mang và làm cho phi nhiều những đất hoang-vu là nơi muốn ngăn mối lợi kẻ không biết, chỉ trong cơ hội mà nổi lên, thì những vật gì bao nhiêu các thuộc-địa đều có đủ hết.

Trong các vựa dinh đặt này của đất Đại-pháp ở ngoại đương, thì ai ai cũng đều chịu cho Đông-dương là bạc nhưt, vì thái-g lên trên là nhờ bởi phương thế trời dành bay là nhơn công phụ tá; ấy đó, đã lâu rồi, Đông-dương mình có ước hứa cho nhiều xứ khác lấy mà làm gương những kẻ sách việc thực dân nhiệm-nhau, vì có đất phì nhiêu quá đi, mà nhờ có ba bề hiệp lực, là dân tôi lập nghiệp dạn dĩ, các quan Tham-biện minh đạt, và người hồn-quốc siêng năng tốt chúng. Cận nhứt, đến chừng có một người trở lại đây ở chơi với ta cho đảng lâu hơn, vì nghĩa lân cận đáng nên lấy

tiền bằng hữu mà tiếp đãi, thì tôi sẽ lấy làm vui mừng mà bày tỏ việc quang minh nhiều lễ trong cuộc cử đồ của ta đây cùng người khách qui, là người cũng có mặt tại đây hôm nay, mà làm cho Đông-dương ta đắc chí vinh diệu, ấy là người bạn đi đường thiết nghĩa cùng tôi, là ông Conty, Khâm-sứ Đại-pháp tại Bắc-kinh, tôi chắc rằng ngài cũng đã ta hết tình hết ái như bạn hữu trung tín nhiệt thành của ta là quan Khâm-sứ Lefèvre-Pontalis vậy, ngài cũng cứ giữ niềm phò trợ cơ sở và lợi ích lớn to lớn chiếu diệu ngon được vào-miễn Đại-pháp mà Đông-dương đã đắp xây giữa rún miền Cực-đông. Đông-dương mà tỏ dấu phò trợ trí-thức cùng quyết đoán, làm khi phải đi nghì làm cho sai thù hằn lằn, thì ngày nay đã khai phục lần lần giữa Công-luận Đại-pháp và hình dạng nay đã trở lại ngay thẳng cứng cỏi. Lòng tin cậy Mầu-quốc nay đã đỏi lại Đông-dương, mà khuyến khích tư hèn bên Mầu-bang kéo sang càng ngày càng thêm lần. Tôi đã biết có người sắp sửa trải qua. Lại tôi cũng đã biết có kẻ khác đã sẵn mà tiếp từng lớp trước, miếng là cho dựng trọn tin rằng chắc chắn đủ trong việc trị chí cử đương, trong bực rộng lớn và trong nghĩa tương quan về công việc khí xưởng mà tại đây mọi người trong chúng ta đều một lòng sốt sắng bảo kiết và làm gương cho những kẻ có tư-bồn ấy.

Tôi phân rằng hết thảy mọi người. Thì trước hết là tôi chỉ chánh-phủ, các vị quan viên chúng ta, là toàn nhiệt thành trung nghĩa, — như đượ lúc này công việc nặng nề hơn thập bội thì cái lòng ngay tỏ rõ là dường nào — kẻ phụ tá, người cộng sự đủ bực; rồi tôi đỏi qua những người kiến nghiệp cùng phò kẻ đỏi-biểu cho dân bôn-quốc, tôi lại muốn cho rõ ràng ra lòng tin cậy mà phân trần tình ý đéo hồng của tôi. Tôi nói cùng họ rằng: « Giặc này rồi ra thì cho mọi người trong bọn chúng ta, từ bực ty vi cho đến bực cao phẩm hơn hết, là nguồn cội những việc dơ dáy nên ghi tạc. Nhơn luồn gió mới lạ mà nó làm cho kinh tịch dân-đoàn xã-hội chúng ta. Nó xây đến mà biến cải những thói quen của ta, xao động những tục hủ lậu của ta, phế truất nhiều làm lỗi cũ của ta, nó lại dạy ta tự lậu hễ có cử đồ thì phải cho thiếu trí hùng mãnh hơn và cho tinh thần hơn. Khi tôi nói như vậy là tôi chẳng có ý từ bỏ tiền đỏi của chúng ta đi mà vị tinh chiểu thủ theo việc vu cáo phưởng quan lại mà nhiều kẻ còn bày ra tra. Các ông hãy biết rằng tôi lấy làm nhòm cho những án xử ngang như vậy thì để mất công bình. Chánh-phủ Đại-pháp, đầu ưng đầu chẳng mặc ai, cứ giữ trog thanh sử cho trọn sự liêm chánh việc trị thực, việc trung nghĩa về ích lợi chung, là vinh diệu nói không cùng. Lại đầu ưng đầu chẳng mặc ai, trong cõi Đông-dương đại-địa này? chánh-phủ Đại-pháp dựng thưng dụng tự đắc mà chỉ thị công đức bảo hộ phò trợ cho những kẻ nào muốn biết ở đây nguyên trước làm sao mà lập nên có thủ-tự, dựng bình tịch, có quyền lợi và đặng an ổn, và đặng nhờ ơn văn hóa y theo khuôn rập xã-hội có hiến-pháp.

Ấy vậy chớ sao, văn duy có đức tánh chắc thiết thì mới làm đặng thành tựu như vậy, tôi xin các ông từ rày phải nhứt định thiên di các kho'n thành tựu ấy qua môn thiết sự về những điều cần kíp thiết yếu, và trước hết là qua trường thiết dụng mà quảng khai tài hóa và khí lực. Vậy thì chúng ta hãy sắp nhập hàn hoi vào cách thể kim thời mà đua tranh theo cuộc đĩnh sanh. Ngày nay thì chúng ta khản cự cùng quan Nhựt-nhi-mạng và đồng. loá chúng nó mà hộ trì quyền tự-do của chúng ta. Rồi đây nay mai bằng không tranh hoành cùng kẻ khác thì chúng ta cũng còn phải tranh hoành cùng chúng nó nữa, mà giữ lấy ngôi thứ và tiến trình chúng ta trong trường đua hơi với đĩnh-huân. Giặc súng đại-bát yên rồi, thì đá thảy lên đám giặc cơ khí, ky-nghệ, chế tạo và khai thương. Dân Đức-ý-chí nó cũng đương sắm sửa. Vậy thì ta cũng thủ thế đờ vớt và đỏi địch. Như qui thức chúng nó mà có cái chi hay, thì mình cũng nên dùng mà thủ lợi. Nhờ chí nghiêm thủ thức ước và công tâm mà công việc chúng nó đều đắc lực. Vậy thì chúng ta cũng phải đồng tâm hiệp lực và nghiêm thủ thức ước, ngõ hầu hùng mãnh ít nữa là cho bằng mà ngăn đón lòng tham chúng nó, mà vì như là chúng nó hay cả quyết mà hiệp sức tấn tương của chánh-phủ lại với tài mãn thiệp của các cuộc lý-tải, vậy thì đến phiên chúng ta, chúng ta hãy lo xét lại cho rõ ràng thông quốc hiệp nhau mà giữ nghĩa tương quan, thì không còn chỗ nào căng trở việc thông đồng như ngăn kín mít thế chẳng thông lưu cho đặng và nếu vì công việc làm thì thế nào cũng phải chia ra môn thứ, cho nên buộc ta phải có chức nhậm khác nhau, nhưng mà thiết sự là chúng ta thấy đều ra công mà lo chung có một việc một nơi công xưởng mình móng gồm cả trí lực quốc-dân. Bởi vậy cho nên, đây vậy mà bên Đại-pháp cũng vậy, kẻ quan viên và người tư nghiệp, quan Tham-biện cùng kẻ thương-cổ, quan Công-sứ với người công-nghệ, thấy đều chẳng khác làm mặt lạ nhau, làm trò bằng láng cùng nhau. Phải cho pán nhau, khuyến bảo nhau, tin cậy nhau, và ngày ngày phải giúp đỡ mà chung lo. Còn chánh-phủ bôn hạt, thì tôi xin cam kiết, nhứt định phải thuận theo một đàng. Như về môn lý tải, thì chánh-phủ sẽ dựng phương cai trị cam quyết và qui chế phân minh. Chánh-phủ đã chẳng khứng cũng như thuở nay chẳng hề đành vậy bao giờ lấy mất mà ngõ công việc phò người tư-nghiệp, như tuồng kẻ vô sự đứng xem chơi. Mà lại sẽ đứng ra mà làm phương thế xưởng suât và thành tựu, làm người bày biểu và khuyến khích binh dân thì thô, một cách có khi rộng lớn hơn lúc trước mới đây. Chánh-phủ sẽ chen vào giữa đám thời-sự, giữa rún việc cử hành, và nếu có phương thế nào mà làm cho hưng vượng cùng thịnh lợi thì giúp cho. Như vậy chớ cũng không hề trờ phận sự chánh-vụ chút nào, trách nhậm cai trị và xử đoán chút nào, mà lại còn tìm kiếm trong vòng sanh dục nhờ thiết sự, cho ra trí ý mà định đoạt cho phải hơn hết về phân ích lợi chung, những điều nghi trong môn luật lệ, chánh-trị và xã-hội dân-toàn. Đường ấy thì chánh-phủ hành-sự lại mau mắn và rõ ràng. Lân cận đặng những việc

thiết dụng rồi thì chánh-sự tự nhiên giản tiện lại. Còn tôi, thì tôi sẽ vừa giúp vào đó hết sức hết lòng. Tôi sẽ giảm bớt cho nhẹ hết bực cái khoãn nặng nề về giấy tờ việc quan. Còn các Ngài Tham-biện, thì lúc nào tôi đi viếng các qui-linh ấy là việc tôi sẽ năng làm, thì xin các Ngài chớ có trình cùng tôi những tờ trần-bảm, những cả xếp giấy tờ hay là những đồ tịch. Nhưng vậy, gần các trường học và các sở tiếp sanh, gần các trường học tập công nghệ hay là cùng các nhà thương, nhà dưỡng bệnh, thì xin các ngài chỉ cho tôi những là đường kính rạch dẫn nước, ruộng vườn và các sở trồng vật chi mả lạ, những sở đường cây cùng các sở canh-nông thí nghiệm, những nơi nào nhiều súc vật, những chỗ để làm cùng những nơi dột lưa, còn những sở công nghệ Đại-pháp cùng là bôn-quốc là ở đâu, và nơi nào là nơi đào bới một ngày một rộng thêm dọc theo triển núi đầy đầy những loại kim.

Đây bây giờ tôi lại phân thuyết với các ông tư-nghệp, với các ông đỏi-biểu cho người Đại-pháp và người bôn-quốc, về chí kinh đĩnh của chúng ta bên môn công nghệ, canh nông và thương cổ, thì tôi nói qua phiên các ông rằng: « Xin các ông hãy lưu-ký lấy những lời tôi trần thuyết giữa này mà làm chỗ dựa, cho những việc các ông cử đồ, ngày nào mà tôi có quên, mà đáng phật thì xin các ông hãy nhắc lại cho tôi. Còn phần các ông thì trước hết là với chánh-phủ với công-pháp là bực đo đo trách nhậm đầu hết về phận mạng cõi bờ này, thì các ông hết sức ra làm mà mở mang cơ-đó là cơ-đó nhờ các ông mà đặng thành tựu đã nên cao đại. Nhưng vậy mà, nếu các ông có hiệp đồng với chúng tôi, thì xin các ông phải biết hiệp đồng lại với nhau đã, và phải xúm xít lại với nhau mà cử hành. Các ông phải buộc lấy nhau mà giữ thức ước, muốn theo theo tranh cạnh thì các ông hãy sắp đặt mà hiệp hùn tư-bản và tài sản lại với nhau cho hẳn hoi. Bất kỳ gặp đâu mà có cần kíp; thì các ông hãy dùng cuộc liên kiết công sự chắc chắn mà thế lại cho thói tranh cạnh riêng tư không mất đường tro bụi. Các ông cũng rõ biết theo phép thực dân kim thời thì phải dùng phương thế mạnh mẽ, chớ chẳng phải là sức lực yếu ớt theo cuộc kinh đĩnh không từ bôn. Các ông hãy nhớ lại cuộc anh hùng thủ đoạn mà các ông cũng đặng đem dự vào bia vinh diệu, đã tỏ bày một nước « Đại-pháp lịch lãm công việc » có đủ sức mà gây dựng trong hai năm nên dựng một cuộc chế tạo binh khí đồ sộ cũng bằng nước Nhựt-nhi-mạng kinh đĩnh bôn mười năm trước mới nên. Thì phận sự các ông cũng phải tùy lực lượng mà sáng tạo tại đây một cuộc thí nghiệm tương trợ như vậy. Các ông phải lấy lại cho đặng cái chỗ quan trọng quá lẽ mà quân nghêc thủ đã hay chiếm đoạt xứ này. Các ông còn phải chiếm cứ nhiều chỗ mà chắc là đã có kẻ khác xa vọng. Các ông hãy gây dựng những cuộc ky-nghệ, những xưởng công tượng, những sở kinh đĩnh việc mới. Các ông hãy dựng trại tạo tác lên, hãy lên ông khói lò máy trong xứ này là nơi đĩnh đặt vật liệu. Nhứt là các ông phải sắp sửa ấy là đều chánh trọng đại mà thâu dụng, mà sử linh

những mây ngàn người phụ tá bôn-quốc, giặc yên sẽ trở về, lại đã thông thuộc và đã thành nghệ nhờ có công-nghệ bên Đại-pháp ta, rồi đem về cho Đông-dương bằng hà tay thợ chuyên nghệ là đều quý báu mới thêm. Vậy thì các ông hãy sẵn sàng. Sẽ có người phụ tá các ông. Người đứng trần thuyết với các ông đây vẫn đã sẵn sàng cam quyết cử đồ, tùy theo thời sự mới, cho thoả hiệp với lợi ích cao đại của Đại-pháp và Đông-dương. Sự mở mang cuộc lý tài chẳng phải lấy tiếng tôi mà cậy nương, chẳng phải nhờ quyền cai trị của tôi và chức trách của tôi giúp đỡ mà thôi. Mà cũng đặng rộng nhờ ngàn lần phần tôi quản lý. Lại cũng đặng nhờ luôn vào đó về việc sáng tạo khí cụ theo cuộc lý tài để mà làm cho tiện thiệp bề khai khẩn cùng chuyển vận sản vật. Nhờ tiền bạc cũng còn nhiều thế khác nữa: kho dự trữ của ta còn để, không dùng vào nhiều tư bôn trọng sở; hoi bên Đại-pháp tôi có tỏ cùng các quan Thượng và các quan đỏi-biểu với tôi biết tôi có ý khảo sát cho có thể chắc chắn để phòng bất-chời mà xây dựng một phần tư bôn ấy về những cuộc công nghệ, và để mà lữ dụng đích xác vào việc gây dựng cuộc lý tài cho sung đủ. Bạc ấy nguyên bởi đất Đông-dương mà ra; thì nó phải trở lại cho Đông-dương để mà làm cho đặng phi nhiều thêm nữa; và nếu bực ấy đặng dùng mà giúp cho tăng gia tài chung lên nữa, cho có huê lợi nhiều hơn mà nạp trở lại vô công-khó, thì có ai mà nói lợt đều chỉ vào đầu đặng nữa.

Chúng ta sẽ giúp cuộc mở mang lý-tài chẳng những là nơi đây mà thôi, mà còn bên Đại-pháp ta nữa. Muốn cho Mầu-quốc còn tin cậy ta, và muốn cho tư bôn bên Mầu-quốc trảy sang đến ta, thì Mầu-quốc phải rõ biết cơ đồ chúng ta và rõ biết chúng ta dựng phương chi chắc chắn mà bảo kiết cho hơn nữa. Các đếu ấy thì Mầu-quốc sẽ rõ biết. Thuở nay thì Đông-dương đã chịu thiệt thòi quá nhiều, vì bởi sự hẹp thảy hẹp nghe chung. Xúm xít nơi địa cảnh này và theo tài sản đây thì chúng ta phải tùy theo công lệ phong trào vận hội đời nay mà thiết lập một cuộc chuyển động hẳn hoi ngõ hầu truyền bá và ân hành ban bố khắp cả mọi nơi. Việc ấy, rồi cũng sẽ có. Phải thiết lập một nhà hay về tài sản Đông-dương y như phòng-dinh tôi sẽ gắn trình cùng Chánh-phủ Thượng-nghị-viện, để mà lãnh việc ban bố ra cho biết sản vật bên ta, tại đô-thành Paris, trải khắp cả Đại-pháp, nơi các sùng-thương-cuộc và các đại-hội công-nghệ, lại đi tìm mối hàng nơi ngoại-quốc này xin lựa mua những vật tiện dụng của ta, mời những kẻ chia lợi đặng mà còn dục đặt nghỉ ngơi, mà khuyến trước hết phải giữ phận sự lo cho địa hạt Đại-pháp. Và bởi vì sự ân hành ban bố, lấy nghĩa phải hơn hết, theo đời tranh cạnh ta bây giờ là một đếu cần kíp thứ nhứt trong cuộc kinh đĩnh nào mà muốn cho lâu dài, thì chúng ta cũng chẳng chể bở phương thế truyền bá qui báu của hội du lịch vạn quốc đã giúp cho nhiều nước khác; cho nên tỏ với các ông, tôi trông đỏi một ngày gần đây là ngày ty phải hơn của hội thuộc-địa hầu giúp ta thiết lập sẽ lo lắng

cho những cuộc thăng cánh võ số bên Đông-dương ta sẽ quyền dự tới đây một phần khá nhiều trong số năm mươi ngàn tay du lịch, từ thuở nay đã từng qua lại bên Á-châu mà chưa có định bộ trước những cánh đẹp lạ lùng chưa ai ngờ tới.

Chúng ta còn phải toan liệu với nhau làm việc cội rễ khác nữa, giả như về việc làm ra của cải, thì phải cho có phương pháp cần kíp mà chạy tiến thiêu thốn, ngõ hầu tư trợ cho sức lực kinh dinh về canh-nông hay là công-nghệ, hoặc giả phải chỉnh đốn các phụ đầu của ta cho cụ túc hơn, kiến tạo nền thông hành mới, và nhất là phải liệu cho chắc có, đầu phải kinh dinh to lớn cho có lợi chung hết thảy các thuộc-địa một đạo hải thuyến đưa chở thường xuyên, bằng không thì cuộc mở mang của chúng ta mới chẵn khởi mà lại đã bại hoại, thì mới chắc có hóa vật tiêu dụng kéo nhau xuất cảng.

Các ông ơi! Hết cả các khoản ấy mà tôi xin cáo lỗi vì phở trần đã dài quá song lại còn sơ lược quá-đều chỉ về ra cho chúng ta một bản chương trình công việc chúng ta phải lập tức hiệp lực lại cùng nhau mà làm. Và đầu mà nêu tôi chốt trong việc to lớn như vậy, mà số người còn lại chẳng bao lâu lại phải gánh vác phận sự nặng nề là đường nào thì tôi cũng bảo rằng phải ra tay, phải khởi công mà sắp đặt, mà gây dựng cho hết sức đồng đực của ta, hết tâm hết chí của ta mà chờ ngày phát hồi như công trở lại sẽ hay. Và tôi lại bảo phải làm việc ấy cho hết bực cao tri đồng tâm, hữu ái và nhiệt thành hòa hảo. Trái khấp cá đòng đượng, từ đầu này cho chí cuối kia, bỏ hết những sự bất bình cũ, những sự hiềm khích đã qua, những sự lợi ích hẹp hòi, bỏ thói hạt nào lo hạt này, phải lắng nghe trên trán thời phớt qua ngọn gió lớn phận sự mới, và nghe trong lòng ta quạt hơi lối hoan linh nhiệm đực phủ cả thân con người cho phận sự thiết yếu của quê-hương.

Nghĩa hiệp hòa như anh em, tình liên kết vì nước nhà đường ấy đề mà lo phận sự trọng đại, thì tôi có đem theo trong mình, còn bây giờ rồi, từ lúc là Mâu-quốc rất yêu-mến mà ra đi. Tôi lại có đem theo với tình nghĩa ấy, bây giờ tôi phiên dịch ra đây, cái lời ứng đoán hết thảy của mọi người về công việc tôi mới nói đó. Chỉ như chương-trình ý-kiến và việc làm, thì có nhiều người chắc chắn hơn hết đã chịu đồng sự, là vững chí rồi: trước hết là trọn hết cả triệu thân cùng quan Thượng cao-minh là quan tểng-quân hết cả thuộc địa hết sức mẫn đạt; các quan hội-đồng ngoại vụ, là bực đã thi thố một cách đáng khâm phục, ngày kia Mâu-quốc rõ lại mới biết ơn, cũng như vai tuồng ích trọng của thượng-ba-nghị-viện rồi cũng sẽ rõ là đáng tôn kính; ông đợi-biểu cho Nam-kỳ, trung thành và mẫn cán là ông Outrey, đồng viện cùng tôi, đã thiết tình ý hiệp cùng tôi, đồng sự ba năm cùng nhau, làm được nhiều điều hân hạnh, thì sau ít cũng cứ giữ một niềm như vậy; sau nữa các ông nghị-viện hội-đồng thượng-mãi và

công nghệ Đông-dương, là nơi tôi đã gặp chỉ thị nhiều khoản khôn ngoan và nhiều ý đoán hiệp qui bầu.

Động có người giúp đỡ như vậy, tôi quyết hiến nạp việc cai trị của tôi cho các ngài khảo sát luôn luôn, thì tôi cũng ước ao rằng những quan viên tôi đã qua đây mà xin đồng sự cũng đều tin cậy tôi như vậy. Nhờ các vị Vua đáng tôn kính mà Đại-pháp bảo hộ nước nhà, lấy sự mẫn-đạt cao-minh, lấy dạ trung thành bất dịch mà tán trợ, có chánh-phủ Thượng-nghị-viện mà tôi muốn tuyên cử thêm nghị-viên và gia thêm quyền hành, lấy ý-kiến mà mở mang giùm, lược lại hết những lời chỉ dẫn hữu ích hoặc của các hội nghị-viện, các hội đợi biểu, các hội công-thương-nghiệp-nghệ, các ty quan viên Đại-pháp và bản-quốc, cùng các công luận báo-chương, thì đầu phận sự của tôi có khó bực nào tôi cũng lấy làm dễ, nhất là nếu mà tôi động nghe Đông-dương liên kết thân thiết lại ứng đoán theo lời tôi chiêu mộ nhiệt thành xin bày thảy đều tin cậy mà giúp tôi phụng hành an thỏa mạng lịnh Mâu-quốc đã phú thác cho tôi.

Các ông ơi! Nay tôi trở qua đây vẫn thiết động lòng và nên đặc chỉ mà phục vị giữa các ông, tôi đã chia lìa ba năm trời chân. Tôi kín lời thâm cảm những người đã xét cho tôi là đáng mặt ở ngôi này nữa, cũng như tôi thâm cảm những kẻ nào hữu tình chúc nguyện cho tôi trở lại xứ này là xứ yêu mến chẳng bao giờ quên được. Và nếu như giờ này mà tôi chưa kịp kính trọng mỗi người trong những kẻ lòng tôi giành để một đầu cảm ân, thì tôi xin tri kính tỏ dạ yêu thương cùng các quan Toàn-quyền và Thông-đốc danh thần, là tôi hiến Đại-pháp, trót ba năm chiến đấu, đã hết sức trung-nghĩa mà phò tá Đông-dương; là ông Vollenhoven, bạn hữu thiết-nghĩa cùng tôi, lại là người chiến bạn anh dũng và thân mật của tôi, đã hai phen bị thương tích nơi chốn sa-trường, và hai phen mạnh rồi thì lại bôn tẩu ra trận mà đương nguy hiểm ngày ngày chiến đấu; ông Ernest Roume là đại-lương-công cuộc thực dân bên cõi Á-phi-lợi-gia, lại là bực cao danh bên chánh-trị, nghe tiếng phận sự vừa kêu thì đã vội vã đầu hết mà tình nguyện sang đây, Ngài là một dự đồng-liều trung trực tốt chúng, tình hữu ái của ngài tôi ghi tạc trọn đời như một đầu vinh diệu chẳng bao giờ phai nhạt; sau nữa là ông, hồi bạn yêu cầu Charles ôi! Anh em ta tái ngộ, tôi lấy làm mừng, vì nay là buổi ông giao việc lại cho tôi, thì tôi còn trông nhờ ông cộng sự chắc chắn rất nên quý báu, vậy tôi đem sang cho ông những lời cảm tạ của nhà-nước Cộng-hòa, vì ông đã lấy trí khôn ngoan, đã dùng hết lương-tâm, đã hết lòng và giữ thể thống mà lo thành phận sự.

Thôi, bây giờ thì xin các ông hãy ra tay, hãy toan lo phận sự; tôi trần thuyết cùng các ông đã đủ đều. Nay mai thì tôi cũng ra làm với các ông, hết sức, thẳng tay cùng Mâu-quốc mà thủ hộ cõi bờ. Ta sẽ hiệp nhau mà cứ việc cự địch tại đây cho Đại-pháp. Bởi vì nơi đây cũng vậy, cũng tới phiên ta chiến công cho Đại-pháp và Đông-dương, các ông có nghe rõ chăng; cũng còn là một chỗ mặt trận chúng ta, cũng còn là

một chiến hào. Trong cuộc thù địch vĩ đại như vậy, ta sanh từ tiền trình vạn-quốc đều quan hệ, thì Mâu-quốc chúng phải dùng ngực thần dân không mà cự địch tại nơi lần đạn, là chốn lửa súng đồ hừng; mà cũng dùng trí, dùng sức, dùng tài trang toàn chế tạo của thần dân, và cứ theo lời rất thiết, rất sâu xa của quan Đô-thống Lyantey, trường thăng phụ kinh không gồm ghiết liệt bày khắp xứ và đủ thể trận đồ, trong lò ngoài ruộng thì cũng như tại mặt sa trường, khắp cả nơi nào mà ngọn cờ phát phơ trải qua thế giới mà chỉ chỗ đất phải giữ gìn, chỗ trận thế phải duy trì, chỗ thành trì chẳng nên để cho cướp đoạt. Ấy các ông hãy khá ghi lòng, thấy thảy các ông thì đều bị vận ố: lại đây, vì chúng phải tuân điều lệ thúc ước, và vì chúng phận sự bó buộc theo qui chế; các ông siếc than tôi cũng rõ biết, mang lời tôi mà siếc than và muốn ra oai bề quách mà chạy thẳng đến chính giữa đồng-bào nơi chiến-địa. Nào là quan nào là lịnh đạo binh thuộc địa rất vinh diệu, ở đây mà giữ Trưng-triệu tôn trọng của Mâu-quốc thì cũng đều như ngựa khi mà ganh gỗ những sự nguy hiểm của bạn tác rõ ràng, và đau lòng thâm thiết vì chẳng đáng chia này; quan, viên cùng người tư nghiệp, tấm lòng nước nở vì nghĩ rằng chẳng ai kể mình vô số những kẻ dự cuộc anh hùng thủ đoạn. Hồi nào người Đại-pháp, anh em ta ôi, khuyến hãy nhắc lại với nhau rằng nơi chốn này cũng là phò tá Mâu-quốc, và nơi chốn này cũng như bên họ, cũng là phận sự đồng như thế. Anh em hãy tin lấy những người trong bọn ta ở bên đất tôn trọng mà qua. Nếu như chẳng thiết chẳng phải như vậy, thì ngày nay tôi đã chẳng có giữa anh em đây, và những người bạn hành theo tôi đã không là nơi chiến địa. Lại khi nào tôi ngày vui về thẳng trận khải hoàn, khi nào mới quyền tay dặng thẳng binh rờ ràng trong hườn võ rãnh rang, thì các ông cũng dặng ngược mặt lên thung dung tự đắc, hết thảy chúng ta đều dặng đem nhánh lá xanh tươi trong triều chiến công mà dặng lên bàn thờ vinh diệu Đại-pháp trường sanh bất lão, nhất là nếu chúng ta tập luyện tại đây cho quen thói ở ăn và chỉ khi người địch khải, làm công việc bội mười, một nhọc cũng lược, phải quyền phê bao nhiêu cũng đành, như tâm quyết theo kiếp hồn phận, chúng ta đã làm hết các việc cho dặng xứng đáng những tấm mạng Mâu-quốc phải ra sức cực cao, cực đại và cực nguy mà bảo tồn đương lúc bây giờ.

Hỡi các ông ôi! Sự thương mến của ta chẳng hề khi nào mà tỏ hết dặng cái lòng phụng thờ và tôn kính cho xứng đáng khí võ anh hùng Mâu-quốc ta công đức đáng sùng phụng đời đời, cháu con lưu truyền đời này tới đời kia. Vì có Mâu-quốc ta, ta mới biết dặng trước rồi, từ thuở đầu quốc-sử, cái sự đặc chí nói khôn cùng, là dặng vào hàng con dặng ân nhân của hườn võ. Mâu-quốc ta là tướng hộ trợ quyền lợi tự nhiên, là thầy giảng dạy đều lãnh, là đứng binh vực sự công bình, xưa nay vẫn lấy đức tin mà vui mình theo những việc khoan hồng hòa hảo, và lòng hay ghét thiết rất gồm

ghiết việc chiến đấu sát nhọn, cho nên có kẻ đã tưởng trước rằng có lẽ ngờ dặng chỉ dâm liệt Đại-pháp hay là thanh gươm Đại-pháp thép non. Nhưng mà đến khi loại dã-man tàn bạo xâm lăng bờ cõi mà công phá tự-do thiên hạ, thì Đại-pháp của Jeanne d'Arc và của Cách-mạng thời đợi vùng nổi lên cả toàn thế, mà dặng một cách vĩ đại hết cả những sức mạnh phong giáo, rồi mình ra đứng đầu, cũng như mọi lúc, Thần cứu khổ đem trận thế màu nhiệm của quan Thống-soái Joffre cùng đại đội hùng binh, mà cho hồ cứ tại sông La Marne, mới cầm lũ dã-man lại dặng, cũng chúng nó hết xâm lăng tới nữa, rồi các nước đồng-minh anh dũng mới có ngày giờ. mà chịu tự sĩ tốt và chính đồn binh ngũ. Từ ấy nhân này thì Đại-pháp ta chẳng hề bị quỵ, chẳng hề bại bắc, chẳng hề thối chí, mà lại càng cường đại hơn nữa, chưa hề thấy vậy bao giờ trong thanh sử và trong lời xưng tụng của dân-quần. Thân mình bầm giập và đổ điều những máu tích thương, mà mắt ta xem lại càng xinh đẹp, mẹ ta, má ta, má rất cao thương của ta hãy còn vì con vì lòng giải cứu thế giới mà cứ việc chiến đấu không ngừng, cũng hầu toàn thắng. Hỡi các ông hãy đoái lại mẹ ta, và làm sao đồng đực phần chấn cho đến đời trải khắp muôn trùng thế giới và thấu đến chốn hỗn loạn nơi sa trường mà mẹ ta nghe dặng tiếng thương yêu, tiếng tin cậy và tiếng ngựa trong của chúng con bên cõi Đông-dương.

Tung hô Đại-Pháp vạn vạn tuế.

Hàng-lâm-viện Trực học-sĩ,

Diệp-văn-Cương phiên dịch.

Rồi đó ông thiên ra mắt từ vị viên quan Lang-sa và Annam: Rồi hết có ông Diệp-văn-Cương là Kim-độc hành-nhơn-ti, Hàng-lâm Trực-học-Sĩ cũng ra thay mặt cho dân Annam mà đọc một bài chúc mừng cho ngài.

Bài diễn thuyết chúc mừng của ông Diệp-v-Cương:

BẢM QUAN ĐẠI-THẦN,

Thiết hẳn rất vinh diệu cho tôi dặng đồng-ban tri cứ tổ trần cùng quan lớn, tấm lòng chúng tôi hết thành hết kính mà ngay thờ và sấu cảm. Đã cách ba năm trời, từ lúc quan lớn tự biệt chúng tôi, thì chúng tôi đã cầu khẩn phước tiêu rủy giá và Ngài lại đã thấu phục hết thảy như tâm xứ này mà phân hồi Đại-pháp, rồi Ngài mắc bận lo những việc trọng nhiệm quốc-chánh, lại kể mắc lấy một phận sự yên thiết.

Phận sự ấy Ngài đã lo thanh rõ ràng, mà chúng tôi tưởng tới lại phúc hững chỉ cho những bọn đồng-bào may làm dự đồng sự cùng Ngài nơi chốn sa-trường, nay Ngài trở sang đây cùng chúng tôi nhằm lúc rất may phải vận là buổi làm chí anh hùng hầu quyết tử sanh mà phò trợ quyền lợi nhưn-quần và văn-minh đại cuộc phen này cho toàn thắng.

Chúng tôi là phận thân tử xa xuôi, sơn xuyên cách trở, mà vẫn lòng không hề giây phút nào người Mầu-quốc, ấy vậy mà chẳng chi thì chúng tôi đã không dựng dự chút công lao cho kíp và cho đông như lòng sở nguyện; nhưng mà lòng Mầu-quốc khoan hoàng quân đại rồi đây cũng sẽ đòi chúng tôi dự chút diệu vinh. Xưa nay nhờ ơn Đại-pháp hộ trì cứ giữ lòng tin cậy mà ở đời là một phận sự đã đề mà lại khõe ru, chớ còn từ này về sau thì phải biết cái vinh là đường nào mà dựng phủ mình cho Đại-pháp và dựng cực cung tột tụy mà chuyên lo cử đồ cho nên một nước Đại-pháp bên cõi Á-châu, mà Ngài trở sang đây là diễm tượng triệu.

Trước khi chúng tôi chưa hiểu thấu dựng rằng một cái tên Đại-pháp thì cũng gồm đủ nghĩa là gương chi khi anh hùng trong buồn-vỏ, mà Mầu-quốc đã trông cậy chúng tôi. Mà vẫn quan lớn cũng là tin cậy chúng tôi từ những khi Ngài chưa biết chúng tôi, mà chúng tôi lại dựng một đấng Chủ-tể kinh lịch địa cảnh và am tường nhơn vật trở lại xứ Đông-dương này thì cũng như chúng tôi dựng một dấu tin cậy mới thêm nữa, chúng tôi nguyện không khi nào làm điều chi cho trên chẳng xứng tâm.

Tự hậu thì nhờ có giặc này bày tỏ mọi điều cho chúng tôi rõ sức Đại-pháp nơi chốn cương-trường cũng vậy, mà trong xứ này cũng vậy, những người Đại-pháp mắc ở lại đây vì chưng phận sự thì đều hết lòng giữ toàn chức trách và hết dạ nhiệt-thành mà lo phương trợ ích, thì chúng tôi, dựng biết các việc là những việc đồng-bào Annam chúng tôi kể công tượng người hình sĩ nơi chiến trận đã biết rồi, mà cũng là đều Mầu-quốc trông cậy nơi hết cả chúng con, đều ruột đầu nuôi cũng đồng như thế, là: thầy thầy đều đoàn kết chẳng chút chầy sai, một lòng thờ chuộng, một dạ mến yêu nghĩa đồng-bào, đạo công-ly, và tánh tự-do trung thứ và tuấn phụng hiến-pháp.

Chẳng cần chi mà phải xa bỏ phòng giáo tổ tiên là đạo truyền trung hiếu nhất môn, xưa thì thờ vua, thờ quốc trưởng, mà từ nay là thờ Đại-pháp, Ngài đã khâm-mạng qua đây, chúng tôi chỉ cứ do Ngài dùng oai quyền mình đặt và tri hóa kinh trường mà diu đặc ngõ hầu cho vinh diệu dòng giống chúng tôi mà cũng vinh diệu cho Đại-pháp.

Thay mặt cho Nam-kỳ toàn cảnh, là nơi may gặp phước phận dựng đứng đầu mà cung nghinh Ngài phần tiết, chúng tôi xin kính tỏ cùng Ngài rõ dạ chúng tôi rất vui mừng dựng Ngài tái nhậm và rất đợi ơn nhà nước Cộng-hóa sai Ngài trở qua cùng chúng tôi cho thỏa tình ái ái.

Tung hô Đại-pháp,

Tung hô Nam-kỳ Vạn vạn tề!

Tung hô khâm-mạng Toàn-quyền Albert Sarraut thiên tuế!

Ông Diệp-văn-Cương đọc bài ấy cách rất dạn dĩ vô cùng, hơi cao hơi thấp, động vắn động dài, trịnh cách trịnh diệu, xa gần đều nghe rõ cả, tuy là tay cầm bài chúc mặt đất, song lúc đọc mắt ít hay ngó tới. Khi đọc rồi thì người tung hô ba tiếng vang-lừng.

Tiếng rớt hết vang rền như tiếng sấm, các quan Langsa và Annam đều rạp theo mà tung hô và vỗ tay khen ngợi cách vinh diệu vô cùng. Thiết ông Diệp-văn-Cương cũng là một đấng tài ba thiệp liệp, rất xứng đáng thay mặt cho dân Nam-Kỳ, Lục-châu cũng khó kiếm.

Khi thiên hạ dứt cuộc vô tay rồi, thì quan Toàn-quyền cũng đáp tạ nhiều lời làm cho Annam ta si thứ thần dân thấy đều cảm động.

*Bài diễn thuyết của quan*

*Toàn-quyền đáp lại như vậy:*

CÁC ÔNG,

Lúc vừa tới đây mới cách ít giờ, tôi trải ngang qua đám đó hội người quý hương tình trạng nhiệt thành, rồi lần dọc theo mấy hàng bàn bái hạ các tỉnh Nam-kỳ trần thuyết mà tỏ dấu kính mến thương yêu của nhơn dân Annam, lại kể mới đây phúc nghe những lời tinh diệu lợi lạc, tôi rất bồi động tinh, vì trí tôi tưởng ngoài lại thỉnh linh đến ngày đáng nên kỷ niệm là ngày 3 aout 1914, là bữa tôi cảm khích và chỉ tự đắc nói không dựng về sự cũ nước đồng lời hoan đồng được nên kính phục, lại cả và lòng lo sợ hết chỗ nói về những sự thâm khốc và thống khổ đương chực Đại-pháp bị xâm lăng quá đời mọi rợ. Con ấy Chánh-phủ Cộng-hóa mới khuyến tôi lãnh chức Học-bộ Thượng-thor sung Vệ-quốc-bộ tham mưu và xin tôi dẹp việc trở lại Đông-dương. Đương khi lòng sanh bức rút, thì thăm lại cũng có làm lỗi mà làm cho thành phận sự chỉ trọng thì lương tâm phải chịu biết bao nhiều là đều quyền phế đốn, đau. Phận tôi thì phải chịu ly cách người Nam và bỏ dẹp cơ đồ trung nghĩa tôi đương gây dựng giữa này.

Tôi xét chẳng lẽ hồi 1), mà lúc vắng lịnh Mầu-quốc tuyên triệu tôi phải cáo biệt cùng người Nam, thì lòng tôi thăm tri rằng người Nam tin cậy dựng, tôi tin rằng giữa cuộc gian truân, lòng trung thành nhơn dân bần-quốc Đông-dương át không sai chạy; tôi chắc rằng để Đông-dương tự lo lấy kiếp vận dư dựng khỏi sợ chi, vì lòng thương yêu và tình cảm đội của tôi dân cùng người nhờ bảo hộ đã sẵn đó cứ từng người Đại-pháp chỉ dẫn mà gìn giữ quyền-lợi Mầu-quốc trong cơn nghèo ngặt.

Người Nam ta vốn đã giữ chẳng sai những khoản tin cậy ấy, mà còn lại thêm lối quá hơn nhiều nữa. Chẳng những là Đông-dương cứ giữ mực bình tĩnh và cương thành trong lúc bão bùng nào động Âu-châu, khu sử các-nước cường đại hơn hết trong hườn-cầu nước này áp đánh nước kia thành ra một trường hỗn độn kinh hoàng, mà còn lại tự trợ vào cuộc chiến tranh này một cách rõ ràng; và như tôi đã nhắc lại khi này, kể muôn ngàn người bần-quốc đã sang mà giúp công việc trong những chỗ chế tạo thương pháo, còn nhiều kẻ khác lại đổ máu anh hùng mà gần chắc keo sơn niềm ái ái không xao lãng đồng Hồng-lạc cùng người bảo-hộ Đại-pháp.

Thiết vậy, đồng-bào của các ông có tại chốn nước lửa và cự địch một cách anh hùng giữa đám huynh-đệ anh hùng Đại-pháp mà tiêu diệt quân xú lũ Nhứt-nhĩ-mạng; như vậy thì là lo thành phận thân tử. Tôi đây Tổng-thống Toàn-quyền của các ông đây, lúc tôi còn ở lối đại trận Verdun, tôi có may dựng một toán đội biểu linh Annam nhỏ nhỏ đen đen tặng một tràng bông của chúng nó đã có nhĩ ý mà đi hái ngoài đồng là nơi phần mộ những kẻ khản khải đã liều mình vì nước.

Những linh ấy, cách ít ngày rồi, lại qua nơi Douaumont thì tôi lại đặc ý dựng mừng các quan quân suất chúng nó không khen đồng tâm linh tập Annam.

Các người đã trả nợ cho Đại-pháp; mà nói cho chí lý thì các người đã muốn tỏ ý trả, bởi vì đầu các người có làm chi, chi, thì cũng như chúng tôi, cùng chẳng trả bao giờ cho hết ơn nghĩa bằng trời đã mang cùng Đại-pháp là đứng đờm đương đời đời sự tấn hóa cùng văn-minh. Nhưng mà, các người mà bày tỏ rằng xứng đáng công đức Thượng-quốc, thì cũng như cầu xin Thượng-quốc bên chỉ duy trì phương chánh trị chơn thành công cộng, là phương phải chiên hó các người mà cho dự lo một cách đích thiết hơn việc lý trị xứ này, phải nghĩ mới rộng ra lần lần, liệu tinh cho mình đạt và cho có tuần tự mà phân phái chức trách trong việc tiến trình.

Đại-pháp, vẫn xưa nay bằng liều mình vì lợi ích cho nhơn-quần, mới chịu thương tích máu rơi đầy đầy; nhưng vậy chẳng phải làm chiếm đoạt cõi bờ mà xuất binh lưu huyết như thế, vẫn thiết là chủ ý hộ trì bảo thủ quyền lợi vạn cổ cho nhơn-quần mà các nước trung ương Âu-cảnh hăm muốn tóm thâu. Ấy là mối tự do và đường phước phận vạn quốc mà Đại-pháp hộ trì, và chẳng có nước nào thật đáng xưng là nước mà chẳng xúc tình khảm phục và cảm tạ Đại-pháp anh hùng.

Vì những dân mà Đại-pháp bảo hộ, mà nương dựa và tấn hộ dưới bóng cờ tam sắc, thì Đại-pháp hằng chiếu hộ ân cần đầy đầy, và các ông cũng thấy thấy rõ biết Đại-pháp đã nghiên minh một cách tự ái là dựng nào mà đoái đến những giống người đã phải nỗ lực lâu đời ngõ hầu nung đỡ lên cho vào chốn quang minh rồi, lại diu đặc chờ tới chót vót là ehđ chỉ khi con người phải ước ao cất cánh cho tận nơi.

Các ông nhờ Đại-pháp mới có hóa tài, mới dựng an ổn, mới có quyền tư tưởng và mơ ước thung dung theo hết quyền phận lương tâm. Các ông cũng nhờ Đại-pháp cho nên đã dựng mạnh giới trí hóa, mà lại dựng mạnh giới thân thể, là đều Đại-pháp ra sức mà giữ gìn, mới thiết lập Dưỡng-thiện-đường (nhà thương) cùng khắp cho đến nơi xa hơn hết: trong các xứ bảo hộ. Các ông sẽ còn nhờ Đại-pháp cho có tiến trình vui sướng và rõ ràng, mà các ông cũng nhờ đường sá mỗi ngày mỗi sẽ có làm rộng hơn, ổn tiện hơn e mới men lần mà đi tới.

Tôi tưởng chắc rằng các ông chẳng bao giờ quên những

công đức này. Tôi tin chắc rằng các ông chẳng hề bao giờ trở sức mạnh lại mà phản kẻ đã cho mình sức mạnh ấy. Lấy tình thương yêu mà đồng cộng với nhau càng ngày càng thân thiết, thì chúng ta hiệp lực mà làm cho Nam-kỳ dựng an nhàn và tấn bộ; nhơn dân dựng tự tấn, tiến trình con cháu các ông dựng hưng vượng. Khi nào Đại-pháp đi ngang qua mà thấy những tay con trẻ, trẻ nhỏ của các ông mà còn bông trên tay mẹ, đều dơ ra, ấy là những tay mà chúng ta là người Đại-pháp không hề bỏ chặt đi như quân nghịch thù đi lữ, cho nên dơ ra mà dựng lời cầu chúc rất hữu tình của dân cảm động và trung hậu, thì Đại-pháp cũng đủ dư dựng đến hồi công đức. Phần Đại-pháp, thì những lời cầu chúc của nhơn-quần vẫn bao giờ cũng là của thường tốt đẹp hơn hết và trọng vọng hơn hết, lại là có một mà Đại-pháp ước vọng mà thôi. Vậy thì mai này tôi sẽ vui mừng không nói mà gởi cho Mầu-quốc ta tấm lòng kính tỏ sự cảm đội vô cùng vô tận của các ông.

Như tôi đã ép mình không thốt một lời, không hề một dấu chi mà xin trở lại Chánh-phủ Đông-dương, thì tôi mới dựng toại lòng một cách cao đại hơn, thâm trầm hơn, trong lúc giữa chốn chiến hảo nơi rừng La Prêtre mà tôi tiếp dựng những đơn ái mộ và vô số những thơ chúc hạ, đều thấy đem qua cho tôi những lời cầu nguyện và tấm lòng người đồng giống Việt-nam. Rồi khi triều đình khuyến tôi trở qua đây mà đờm đương kiếp vận Đông-dương một phen nữa, thì tôi liền vắng lịnh chẳng chút trì nghi mà lòng lại trông cậy nhiệt thành, bởi vì tôi đã biết rằng bất câu giờ nào, khác nào tôi bảo các ông phụ tá cũng đều dựng hết.

Thiết vậy, tôi biết rằng tôi dựng trông cậy nơi sự tin nghĩa và nơi sự trung thành của các ông, các ông sẽ thấy đều liên kết với nhau, khản khít lại hơn chưa hề có, mà xúm xít theo những người Đại-pháp hiền từ và khản khải bên cõi Đông-dương ngõ hầu hộ vệ Mầu-quốc và cơ đồ cùng tiến trình Mầu-quốc.

Tôi cảm ơn các ông hết lòng; các ông đồng quá tôi bắt tay mỗi người không tiện; vậy muốn tỏ dấu thương yêu ấy cùng các ông thì tôi xin riết chặt một cách yêu mến cái tay trung nghĩa của người đã phiến dịch lợi lạc tư tưởng của các ông và lòng các ông thương yêu Đại-pháp.

*Trực-học-sĩ,*

DIỆP-VĂN-CƯƠNG phiên dịch.

Luôn dịp này tôi xin kể tên mây vị ở tại Saigon ra thay mặt cho dân, đứng lo sắp đặt cuộc nghinh tiếp quan Toàn-quyền đây cho chư khán-quan lâm thức.

Ông Diệp-văn-Cương, Kim-độc-hành-nhơn-ti, Hàng-lâm Trực-học-sĩ; ông Bùi-quang-Chiêu, Giám-độc Canh-nông; ông Lương-văn-Mỹ, Đốc-biện sở Tạo-tác; ông Đỗ-hữu-Thình, quan kho bạc; ông Lê-văn-Trung, Thượng-nghị-viện, Chánh-nghị-viên; ông Trần-trình-Trạch, quản-hạt Hội-đồng; ông Trương-văn-Ngân,

quản-hạt Hội-dồng; ông Lương-khắc-Ninh, mặt-nghị-viện Hội-dồng; ông Hồ-văn-Kính, Thành-phố Hội-dồng, kim Phó-xã Thành-phố Saigon; ông Huỳnh-cao-Kê, Thành-phố Hội-dồng, kim Phó-xã Thành-phố Chợ-lớn; ông Nguyễn-trung-Thu, Đốc-phủ-Sứ-hưu-trí; ông Đinh-sơn-Lý, Đốc-phủ-Sứ-hưu-trí; ông Hồ-tân-Quôn, Đốc-phủ-Sứ-hưu-trí; ông Nguyễn-văn-Cũa, Tri-huyện-Hàm, ông Lê-phát-Thanh, nghiệp-chủ; ông Lê-phát-Tân, nghiệp-chủ và ông Trần-quang-Nghiêm, chủ-nhơn Lục-tính khách-lầu.

Đông-báo ta hãy xét lấy đó mà coi, nay quan Toàn-quyền Sarraut được trưng-lai Nam-thổ mà về trấn xứ ta đây, thiết rõ ràng là thiên tài như thế, long vân khế hội, vậy thì chúng ta há chẳng nên rập nhau một ý mà hoan hô bái vô, cổ phúc hàm hồ làm sao.

Vả chẳng ngài là một đấng trung-hậu thuần lương; khoan-hồng đại-độ, hết lòng trên vì nước dưới vì dân, cho nên Chánh-phủ cộng-hòa Đại-pháp mới tin dụng mà giao cái

trọng nhậm bên cõi Đông-dương này cho ngài một phen nữa, Vả lại xứ này là xứ của ngài đã kinh lịch trước rồi, cho nên nay ngài mà trùng nhậm phen này thì niềm thân-ái của Tây Nam lại càng khẩn khít hơn nữa.

Ấy vậy từ đây dân Nam ta đã được gọi nuôn vô lộ, may mắn biết dường bao! Nhưng vậy, ta cũng phải cứ vui theo phận sự thân dân, an mạng thủ thường, thì ắt có ngày chúng ta sẽ được ngưỡn triêm đức hóa của ngài, thì chắc có chỗ mà trông mong về mai hậu.

Mây bài chúc tụng của các quan và những lời đáp tạ của quan Toàn-quyền thiết rất hay, ai ai nghe đến cũng đều động tâm xúc cảm, nên nay tôi đăng hết ra đây một lần, cho khán-quan tường lãm mà cảm mến ân đức quan Toàn-quyền Sarraut và luôn dịp cũng nên đề mà làm kỷ-niệm.

NGUYỄN-CHÍNH-SẮT.

論實商農

Nông thương thiệt luận

Phàm muốn cho nghề thương tân bộ mà tranh cạnh cùng người thì quốc-dân ta phải ráng lo học hành những phương thiệt nghiệp, ngõ hầu chế tạo ra những đồ vật của ta thường dùng hằng ngày đây, cho khỏi mua đồ của các nước, rồi lần lần ta lại học qua nhiều nghề khác nữa, ấy là: hành viên túc tự nhĩ, dưng cao túc tự ty, (trước gần sau xa, trước thấp sau cao) chớ thầy chúng trèo cao rồi mà bôn chôn vùi nhậy, thì làm sao cho khỏi tề khởi nhào.

Vả nay ta sanh nhằm Thê-kỳ thứ 20, là đời cạnh tranh thê-giới, vận-hội đã đổi xây, thì ta cũng phải chịu theo lời theo thời, học những khoa chuyên-môn tân-học, thì mới thích hợp thời nghi và mới trông mong chen vào cái địa-vị ấy được, chớ miệng thì nói cho kêu, mà kỳ trung thiệt vô nhiệt sách, cứ theo tục cũ mà làm,

thì có thể nào mà ước trông cho được cái đều hy vọng ấy bao giờ!

Vả xưa ta quen dùng trâu cá, thì cứ tộ hừ chén mè mà dùng, chớ hiện trong lúc này, khắp cả đất Đông-dương ta, từ nơi Thành-thị cho đến chôn rẫy quê, đâu đâu cũng đều dùng trâu hời mà thấp, vậy thì trông mỗi ngày ta xài những ông khói bằng chai, lấy số ức triệu ra mà kê, song xét lại mà coi; thì đó ầy phần nhiều ta vẫn còn mua của Khách, chớ chưa hề thầy ai làm được bao giờ, chỉ như xà bong là một vật cũng dễ làm, mà cũng chưa thầy ai chịu lập. Còn những khăn, vớ, dù, mền; đều là đồ thường dùng, dễ bán, lại cũng là đồ dễ học dễ làm. Vậy mà ta cũng vất tiền ra mua của Khách, thê thì lấy chỗ nào mà dám làm le tranh đua cái quyền-lợi với người.

Lời tôi luận đây chắc sao cũng có người sẽ hỏi tôi rằng: nếu nay ta muốn học thì ai dạy cho mà học?

Vậy chớ các ông có thầy hay chưa? Hiện nay Đông-báo ta

ngoài Bắc, đã có làm ông-khói đèn khéo hơn kiểu China, xà-bong làm cũng tốt, đồ sành chén kiêu, ve, nhạo thiêu chỉ, tuy chưa dám gọi rằng hơn, mà kỳ thiệt chẳng kém của China một mảy, như là đồ cần ộc xa cừ, so khắp cả Hoàn-cầu, cũng mong treo giải như thế. Trước mắt ta đây hiện tại Saigon có nhiều tiệm Bắc, nghề đóng giày Tây đã hơn China thập bội, ầy vậy mà các ông có nghề nói có trường nào lập ra mà dạy các nghề ầy hay chưa? Vì lẽ muốn tranh cạnh với người thì phải nong trang kiếm tìm mà học lấy, lựa phải chờ cho ai dạy đến ta, ầy là tại ta không hay lưu tâm mà nghĩ đến, chớ nghĩ đến rồi thì nào có khó chi.

Than ôi! Người thê ầy, ta thê này,

Mây trang thức-giữ dễ vậy hay sao?

Sáng nay Nam-kỳ ta rất nên may mắn mà được một ông Chủ-Tề là quan Toàn-quyền Albert Sarraut, sang trùng nhậm Đông-

dương, là một vị đại-thần khoan hồng đại độ, ái dân như tử, sắp toan khai hóa sự giáo-dục cho quốc-dân ta, ầy vậy thì quốc-dân ta cũng nên dùng lấy dịp này, niều chơn người mà lần lên bên văn-minh. Mây nhà có tư-bổn hãy xuất vốn ra, còn mây ông có kiên-thức hãy lấy trí ra, kể của người công, lo lập cho nhiều nhà công-nghệ, sang Tây rước thầy về và làm nghề và dạy con trẻ một lần, trước ít sau nhiều, lần lần nhiều năm như vậy thì trong xứ ta có lý nào mà không mở mang bên phương thiệt-nghiệp. Chớ để ngồi khoanh tay lấy mắt nhìn nhau mà than khó, thì mây ngàn năm cái sự khó ầy nó cũng đeo đuổi theo với chúng được.

Ấy đó, nếu trong xứ ta mà có được nhiều nhà công-nghệ, đồ chế tạo cho được tinh xảo như người mà bán ra cho ngoại-quốc dùng được, thì có lo chi cho nghề thương không hưng vượng, chừng nào nghề thương của ta mà hưng vượng được rồi thì nghề nông lại càng nhờ đó mà về vang hơn nữa.

NGUYỄN-CHÍNH-SẮT.

Diễn-báo

TIN Ở HOA-THÀNH-ĐỐN

Đức Giám-quốc Huê-kỳ là Wilson hội quân thân lại mà nghị về việc Đức muốn tuyệt đường giao-hào. Người định triệu ông Gérard đương làm Sứ-thần tại thành Bạc-Lãng (Kinh-đô Đức-quốc) về và làm

giấy tàu mà đưa ông Bernstorff là Sứ-thần Đức-quốc đang ở tại Huê-kỳ. Người còn trông cậy Đức bỏ qua việc ham-dọa. Nếu Đức tin tuyệt giao thì Chánh-phủ phải hết sức ngăn-ngừa đểu tàng-bạo.

Tàu của Đức đang đậu tại thành Philadelphia và tại Panama đều bị Huê-kỳ bắt hết và cầm giữ nội bọn dưới tàu.

Các Báo Huê-kỳ lại truyền ngôn rằng Huê-kỳ cũng đã tuyệt giao cùng Áo rồi;

聞新界世  
Thê-giới tân văn

TRUNG-QUỐC VÀ NHỰT-BỒN

Tiếng Bắc-kinh

Có một ông huấn-đạo xin Học-bộ-thương-thơ lập trường riêng trong các tỉnh Trung-hoa dạy tiếng Bắc-kinh. Ý người muốn cho người Tàu đều nói một thứ tiếng mà thôi. Học-bộ-thương-thơ đã nhậm lời xin ấy rồi. Đó là bước đầu năm sau mới lập trường.

Sở điện-tín ở Thượng-hải bị cháy

Ghiều tin bữa 1<sup>er</sup> janvier 1917, lửa phát cháy sở điện-tín ở Thượng-hải. Tuy là cháy có mây tầng lầu không mà hư hại rất nhiều.

Đúng tám giờ hai mươi ba phút mới có người hay và hô lên. Hai bên chái và mé sau lầu, ngọn lửa lên đều.

Ông quan hai Dantin làm đầu một toán binh chữa lửa Langsa cùng nhiều toán khác ở tại thành ấy đều kéo tới chữa rất giỏi. Phải sáu giờ trọn, mới dẹp lửa xong. Lính thủy dưới 2 chiếc tàu của Mỹ, hiệu là « Hélène » và « Galveston », cũng có đến tiếp giúp.

Người ta đương kiếm cho biết tại sao mà có đếu tai hại ầy. Có tiếng phong phanh rằng: « Bị người oán đót. » Có kẻ nghi cho ba tên Khách kia chằm lửa.

Nhà cửa thì có báo kiết mà có nhiều bản tử qui không ai báo kiết hết.

Lính Annam sang Pháp

Hiện bây giờ, bên Pháp có 15 cơ binh Annam. Bốn cơ là cơ số 1, cơ số 2, cơ số 10 và cơ số 20 thì thuộc đạo binh bộ đóng tại mặt trận phía đông. Cơ số 10 và cơ số 20 lúc chưa ra trận thì ở tại phía nam Đại-pháp mà giúp người Langsa hái nho. Sáu cơ là cơ số 6, cơ số 9, cơ số 12, cơ số 13, cơ số 16 và cơ số 17 thì tùy tùng ở xe-lửa tại chiến-địa. Hai cơ là cơ số 11 và cơ số 18 thì ở tại kinh-đô Paris mà trấn-thủ thành trì. Cơ số 3 theo hộ từng quan Tướng-soái điều quân đạo binh thứ 15 đang đóng tại Marseille. Cơ số 7 đang ở tại Frejus mà tập rèn chờ ngày xuất trận. Cơ số 14 đang sửa soạn lại thành Saint-Médard mà làm nhơn-công nơi thuộc đạ.

Các quan cai quản bộ Lính Annam đều được vui lòng vì bọn lính ầy hay vâng lời chịu lụy, khiến đầu làm đó không sai một mảy. Từ trung tuần tháng chín Tây về sau thì lính và thợ Annam đều có quần áo, bần ấm, lại các kho, trại chúng nó ở thì lựa nơi cao ráo cho khỏi lo mùa đông tuyết lạnh. Chánh-phủ cũng hết lòng cần mẫn chọn lựa vật thực cho họ; bởi vậy cho nên họ được no ấm luôn,

鐘界女

Nữ giới chung

(Tiếp theo)

NAM-QUI NỮ-TIỆN

Lần lần vận hội đổi xây, hết lúc Nữ-tôn Nam ty rồi lại đến lúc Nam qui Nữ-tiện. Là vì từ ngày nghề nông tân bộ tới sau, đời lại chế ra mỗi người đều có tài-sản riêng, lúc bấy giờ cái quyền-lực của đờn-ông càng ngày lại càng mạnh, còn đờn-bà thì thê chắc bại nhược, đã chẳng làm nổi công việc nặng nề như đờn-ông được, lại còn bị thại ghen sanh đẻ con cái bận biệu quanh năm, thê thì công việc làm ần sao cho bằng đờn-ông được; cho

như những cơn ác mộng, mỗi mỗi phải nhờ đờn-ông cấp dưỡng, vì vậy mà cái quyền-thế của đờn-ông càng ngày lại càng vượt lên. Đến lúc chẻ ra có tới đôi ba-lệ rồi, thì họ nẩy lại cướp giật con-gái của họ khác đấm về mà làm vợ, chớ không cưới hỏi như đời nay, mà hề có quyền cướp giật như vậy thì đờn-bà con-gái làm sao cho khỏi ra thân nô-lệ. Lần lần lâu ngày rồi thì cái *Miền hệ thời đại* lại bỏ tuyệt đi mà đổi ra *Phụ hệ thời đại*, chừng ấy hề sanh được bao nhiêu con đều kể theo họ cha, đến nay tục ấy vẫn còn, ấy mới rõ là đờn-ông chiếm lấy phần hơn đã lâu đời rồi. Hết lúc cướp giật rồi lại sanh ra cuộc mua bán (tục này bên Tàu là phần nhiều hơn), nhưng bực làm cha hoặc làm anh, thường hay đấm con hay là em-gái của mình mà bán cho người mua về làm hầu thiếp tôi đòi. Nghĩ coi cái thân đờn-bà con-gái lúc đây hèn hạ là dường nào, nói ra chừng nào càng nào càng nặng cho cái thân-trạng của bọn họ như thế nào.

Hiện nay là đời 20. Thế-kỳ các nước Văn-minh bên Âu bên Mỹ lại chẻ ra có một vợ một chồng, chớ không đặng lấy nhiều. Ấy là một phương rất hay và rất công-bình cho nhân-loại. Chỉ như bên cõi Á-Đông ta đây thì đờn-bà con-gái phải kiên-thủ một chồng mà thôi, còn đờn-ông con-trai thì tùy thích, một người mà muốn bao nhiêu vợ cũng được, lại còn lưu liên theo đám lâu-xanh, hoặc tư thông với nhiều đờn-bà khác nữa, vậy mà lại tự thị rằng cái quyền tự-do của trời đã định cho đờn-ông, còn đờn-bà con-gái bất quá thì cho là một món đồ của Tạo-vật sanh ra để làm trái chơi cho đờn-ông đó mà thôi.

Lại còn nhiều khi người đờn-bà con-gái không đặng tự-do trong việc đời-bạn, hoặc bị người quyền thế hiếp bức, hoặc bị cha mẹ gả ép, chớ không vì tình-ái chút nào, nếu vợ chồng không vì tình-ái mà lấy nhau, thì làm sao mà thương yêu nhau cho bền đở được, vì vậy có nhiều khi phải bắt bành mà sanh ra đến phần ly-thành, rồi đó đờn-ông lại ý cái quyền-lực mà đánh chửi hằng ngày. Cũng có một đôi khi may còn đặng được oai-sư-tử mà

giữ mình, còn phần đông thì vì biết sức mình yếu đuối, nên phải ôm lòng âm hận chung thân, thậm chí phải liêu minh với một giòng nước biển, hoặc với ba thước lụa điều cho rồi một giắc hồng-nhan bạc-mạng. Vậy mà đờn-ông có nhiều người vẫn còn coi như việc tầm thường, vợ đó mất đi tìm vợ khác.

Than ôi! cái thói tệ như vậy, mà những trang thữ-giã bao đành nỡ mắt lập tại!

Tục thường, hề đờn-bà nào chồng đã chết rồi mà lấy chồng khác, thì cho là thất tiết, việc ấy đã đành. Còn như đờn-ông vợ sống đó sờ sờ, mà còn đi kiếm vợ khác, lại thêm sớm mận tôi đào, buồn cô nấy bắt mụ nọ mà lại gọi rằng là sự tự-do, đều ấy thiệt tôi vẫn chưa hiểu đặng.

Phàm hề đờn-bà mà có chồng rồi thì phải gìn lòng vàng đá, từng nhưt nhíchung; ấy vậy thì đờn-ông hề có vợ rồi thì cũng phải giữ dạ sắt đĩnh, sau trước một lòng cho trọn niềm với vợ, ấy là nam nữ bình quyền, thì mới nhằm công-lý cho.

Kìa hỏi ai ôi! có thấy hay chăng? chồng thì chơn giầy chơn giép, sớm nhiều tôi sa, còn vợ thì tay xách tay mang, quần áo lang thang lười thười. Những kẻ có lương-tâm, có đành để như vậy chăng? — Vợ thì thừe khuya dậy sớm, buồn tảo bán tảo, lại thêm con cái đùm để đưa bóng đũa dác, dầm mưa chải gió, lăn lóc cần cù; một năm chỉ cưới, một mảnh áo không lành, một bữa cơm không trọn; còn ông chồng thì cứ việc ở không, ăn uống cho no say, rồi đi gạo xóm gạo láng mà nói phào, chớ không hề làm té ra được một su con, đã vậy thì thôi, rồi vợ có trẻ bữa cơm, thì lại la rầy đánh chưởi. Kìa những kẻ có lương-tâm, có đành để như vậy chăng??

Có kẻ may nhờ bên vợ sang giàu, sản lúa sản tiền, không biết lo làm ăn, cứ xuôi vợ về xin tiền cha mẹ, măng năm chỉ biết có một việc ăn xài, thả rêu theo tữu-diêm trà-đĩnh, cờ bạc ngòu ngue, xài cho hết đi rồi lại xuôi vợ về xin thêm nữa, thoãn như xin không đặng thì lại đánh chưởi đuổi xua. Kìa những kẻ có lương-tâm có đành để như vậy chăng???

Lời tục vi rằng: *Của chồng công vợ, vậy thì công của cũng bằng nhau, sao lại*

hiếp chi những đám liêu-bỏ mà không cho bình đẳng với mình, mỗi khi có khách đến nhà, ông chồng thì ngồi giữa đại-đường, ăn uống vui vầy ngòu ngue với khách, còn bà vợ thì bỏ dẹp lại nhàn sau, bíchốt những cơm thừa canh cặn, hui hút với sấp tôi tớ trong nhà, nếu như vậy sao dám gọi tảo-khang là nghĩa cả. Những trang thữ-giã bao đành để vậy làm nỡ, không hề nhau sửa bớt cái hủ-tục ấy đi cho rồi mà cứu lấy bọn nữ-lưu, cho thoát khỏi vòng nô-lệ.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-CHÁNH-SÁT.

大禮法  
Đại-Pháp lễ nghi

Cách ăn-ở sạch-sẻ là một phép lễ-nghi bề ngoài

Chàng phải là ăn mặc xuê-xang, thoa son đánh phấn, cạo gọt mà gọi là sạch-sẻ đâu! Ấy là trang-diêm theo bực phong-lưu; tuy vậy chớ phàn-son vàng vòng chàng làm cho người ra xinh-đẹp được. Có một sự sạch-sẻ làm cho con người trở nên đẹp-đẽ, xinh-tốt mà thôi. Thầy kể mặt mày sạch, quần áo sạch, tóc tai vén khéo thì ai cũng ưa, cũng mến. Mà lại mình ăn-ở sạch-sẻ đó, chàng phải là mình trọng lấy بدن thân mà thôi, mình cũng kiên-vì người khác vậy. Chớ như kẻ ăn dơ ở dáy, đã không kể thân mình để cho lem-luộc sanh ghê, sanh chốc, lại coi như tuồng khi nhơn ngạo vật; ấy vậy thì بدن tánh kẻ ở dơ xấu-xa lắm.

Từ xưa đến nay, người đều cho cái sạch-sẻ là vật trang-diêm của mấy kẻ nghèo; bởi vậy người nhà giàu-có mà ở dơ thì dẫu có quần hàng, áo lụa, vàng chuỗi, hột xoàn cũng coi không được. Ai thấy sạch mà không ưa? Ai thấy dơ mà không ghớm?

Ông hoàng Henri IV, có nói rằng: «Tôi chẳng hiểu vì sao mà nhiều người vô-phép và ở dơ được. Muốn thủ lễ, giữ nón một

cái dù rồi; còn muốn ở sạch, một ly nước cũng được vậy.»

Nước là một vật rất cần ích cho con người. Có nước cái da con người mới được trong-sạch, mịn-màn; liêm không đóng bít chun lông, mồ-hôi ra thông-thá, khỏi sanh bịnh-hoạn. Có nước mới giữ được trọn phép vệ-sanh. «Tân dục thân an.» Hề năng tắm thì mạnh trong mình. Mà tắm cũng chẳng nên dấm nước lâu lắm. Như nước ấm-ấm thì chẳng nên dấm nước quá nửa giờ, nếu dùng nước lạnh thì chẳng nên dấm nước quá mười phút.

Mỗi bữa sớm mai thức dậy phải rửa tay cho kỹ, rửa mặt, rửa cổ, rửa tai, chải đầu, đánh giầy, chớ để cho vợ dơ quần rách.

Theo phép vệ-sanh, quần áo mặt thường trong mình phải sạch-sẻ luôn-luôn, thay đổi cho thường mà nhưt là dính mồ-hôi vào thì nên cởi ra mà giặt.

Người ăn-ở sạch-sẻ chàng phải là được trang-kiện và được người yêu chuộng mà thôi, lại cũng tiện-lãng được nữa. Xét kỹ mà coi, một cái áo mà giặt-diêm tứ-tế, xếp cất có nơi phải là dùng được lâu hơn một cái áo dơ-dáy, bỏ lên, bỏ xuống, vậy nuôi mà nhét kẹt giường, máng xô vách chẳng?

(Dịch theo sách Langsa).

TRẦN-PHÁT-VĂN.

言箴世醒  
Tỉnh thế châm ngôn

TRANG-ĐIÊM

Có một nàng con gái kia qui danh là cô S... tánh hay ưa trang-diêm, chẳng kể việc nữ-công, một ngày chi tới cứ lo trăm dắc lược cái, hương xông xạ ướp, trong phòng ngửi phấn son đầy dầy, nơi rõ may kim chỉ vàng hoe.

Một ngày kia bà mẹ mới kêu cô ta vào mà trách rằng: Phàm-con người ta ở đời, chẳng luận là trai hay gái, nay đã sanh ra nhằm thời buổi cạch-trần, thì qui hủ là tự lập kỳ thân, chớ không phải qui lại nơi trang-diêm. Nay con đã 17, 18 tuổi đầu, mà việc vá may bạch tuộc,

nghe thêm một tiếng ngợ, ấy là người vô-dụng đó, dẫu cho con có quần dôi áo mớ, điem trang cho lả lợt mặc đầu, thì cũng không ích chi cho đời, lại còn bị những trang Thữ-giã người ta dễ khinh, con phải lo mà tự tinh lấy.» Nàng ấy nghe mấy lời vàng đá, thì có ý hổ thẹn, bèn ăn năn vàng theo lời mẹ mà sửa mình, sau lần lần mới trở nên một người đờn-bà hiền đức.

HAY CỬ

Có anh Trần-Giáp tánh hay kiên cứ, phàm muốn làm việc chi cũng phải đỡ lách ra mà coi ngày. Bữa nọ có một người anh em bạn tên là Nguyễn-Át đến thăm, thấy Giáp đang coi lịch thì hỏi rằng: «Anh coi sách chi đó vậy?» Giáp trả lời rằng: «Tôi coi lịch đặng lựa một ngày cho tốt mà cạo cái đầu cho chàng con tôi.» Át nói: Hừ, thứ cạo đầu lại phải coi lịch, anh này thiệt lười thì thôi, ngày nào thì cũng là ngày trời, biết sao là tốt, biết sao là xấu, mà hay mê tín đi đoan lăm vậy?» Giáp lại nói: «Húy! anh đừng nói vậy, như có lịch mới biết ngày nào tốt ngày nào xấu mà xin bái ti hun chớ! đây này, trong lịch người ta nói rõ ràng: hễ ngày Tí mà gọi đầu thì được người ta thưng, nếu nhè ngày Mão mà gọi thì tốc ở bạc.» Át nghe nói thì cười ngắt một hồi rồi nói rằng: «Anh này điên thiệt mà! anh biểu mấy chú cùi với mấy chú lát gọi đầu ngày Tí thứ coi, có ai thương ai muốn hay không? Rồi anh bắt mấy đứa con nít mà gọi đầu cho nó ngày Mão thứ coi, tốc nó có bạc hay không? — Phàm con người ta ở đời nếu muốn cho người ta thương thì phải giữ mình cho đoan chánh, ăn ở phải khiêm cung, dẫu chẳng cầu ai thương, thì cũng không ai ghét được, chớ mình cứ tự phụ tự kiêu, khi nhơn ngạo vật, xảo trá gian ngoan, dẫu có gọi ngày Rồng cũng không ai ưa được, huống chi là ngày Chuột. Lại hề con người mà đã đến 5 mươi tuổi sắp lên, dẫu có lấy mực mà thoa cũng không khỏi bạc, hà tác phải tin theo lịch

mà gọi ngày nào.» Giáp nghe nói ghêm, lại hổ thẹn, liền quần cuốn lịch, vào bếp, ung mà đốt phứt.

TRẦN-TRỌNG-BÁM.

傳 衛  
Hương truyền

Hôm 25 Tết có một chiếc ghe chớ đó đi bán. Khi ghe đi tới xóm Bánh-tét trời đã chạt vật. Lái ghe bảo đậu ghề. Khuya bị bởi qua ghe lấy đũa. Sáng ra coi lại thì không mặt nón chi, duy mặt hệt hai thùng PHOSCAO là 96 hộp. Bởi mà cũng biết vật qui, bâu lấy PHOSCAO đem về ăn bổ dưỡng trong ba ngày xuân.

話 笑 良 改  
Cải lương tiêu-quại

CHƠI LẶN

Có một nhà hàng bán cơm kia, lệ hề có ai vào mà ăn cơm, thì trước khi ăn phải nhảy lên cân mà cân cho biết nặng nề bao nhiêu. Chủ nhà hàng liền ghi vào sổ. Đến khi ăn uống xong rồi, thì cũng phải cân lại coi nặng thêm đặng mấy ký-lô, rồi cứ mỗi ký-lô là năm quan mà trả, chớ không tính từ bữa ăn hay là mỗi đĩa đồ ăn mà đòi tiền theo thường vậy.

Bữa nọ có một anh kia vào nhà hàng, trước khi ăn thì cân đặng 60 ký-lô, đến



khí ăn rồi, chủ nhà hàng cân lại nặng tới 67 ký-lô, cứ theo ta-rip (tarif) trong nhà hàng, thì anh ta phải trả tới 35 quan.

Anh ta về nhà suy nghĩ một mình rằng: « Cái qui-cử nhà hàng này lạ quá, mình thì mạnh ăn, nếu ăn thường hoài thì chắc mập. Thôi; để bữa khác ta lập thế mà đánh lộn lại nó chơi». Nghĩ như vậy rồi, qua bữa sau anh ta lên lượm đá cục, sắt-nguội chi-khởi, đôn vào đây nhọc mấy cái túi, rồi len tén đến nhà hàng nhảy lên cân kêu chủ nhà hàng lại coi cân và dặn rằng: « Anh hãy coi cân và ghi cho kỹ nó đa, vì tôi đã nặng cân mà lại mạnh ăn lắm nữa, nếu anh cân lỏi thối mà mất tiền anh thì anh chịu lấy. » Anh chủ cân kỹ lưỡng rồi đặng 70 ký-lô, bèn lấy viết ghi liền vào sổ.



Xong rồi bọm ta ngồi lại mà ăn, lúc đang ăn, bọm ta liếc mắt coi chừng, không cho ai ngó thấy, lên móc sắt đá với chì mà quần lẩn sạch tuổi.

Khi ăn uống uo nê rồi, cũng cứ việc lên cân, ai dè chuyển này cân lại còn có 63 ký-lô. Bọm ta bèn sục anh chủ nhà hàng mà nói rằng: « Nhà hàng anh nấu đồ mà bán cho người ta, có bỏ thuốc độc hay sao? Vì cơ nào tôi ăn no rồi, chẳng thêm cân thì chớ, lại còn sụt mất của tôi tới 10 ký-lô, một lần ăn mất hết 10 ký-lô, nếu ăn 10 lần thì hết thịt còn gì? »



Hôm qua tôi ăn của anh cứ mỗi ký-lô anh bắt tôi trả tới 5 quan, nay anh bỏ thuốc độc cho tôi ăn mất hết thịt của tôi, vậy thì mỗi ký-lô anh phải bắt đền lại cho tôi 10 quan, 10 ký-lô là 1 trăm quan, nếu thiếu một đồng thì tôi kiện anh bây giờ. » Anh chủ nhà hàng biết mình mất điểm, song không đủ bằng cớ, và lại chớ mình buồn bán, không muốn có việc rầy rà, nên phải ôm lòng, đem 100 quan tiền ra năn nỉ chịu thưởng cho xuôi việc.

Vinh-an-hà: DU-NHIÊN-TỬ

說小探偵

Trinh thám tiêu thuyết

(Tiếp theo)

Khi Lại-xuân-Điền nghe nói thì hỏi rằng: « Anh chắc là ở sau bàn tới hay sao? » Trinh-vân-Việt nói: « Thiệt quả như vậy, theo ý tôi nghĩ, thì chắc là đứn hung-phạm ấy nó thừa lúc ông vô ý, nên ở sau mà bắn tới, song bây giờ tôi không nói đặng nhiều, vì ở nhà có hai vị cô-nương vẫn còn nhỏ tuổi, chắc khi hai cô sợ lắm, vậy tôi phải chạy về cho mau mới được, chẳng hay Hà-tiên-Sanh chừng nào mới về? Lại-xuân-Điền nói: « Hà-tiên-Sanh không át chừng nào về mà tôi dám hẹn, vậy thì để tôi theo anh qua đó xem trước thử coi, anh hãy chờ tôi một chút, được tôi đánh dây thép cho Hà-tiên-Sanh, rồi tôi sẽ đi với anh. » Và nói và lấy giấy ra viết dây thép sai người đi đánh, rồi theo Trinh-vân-Việt tuốt qua nhà Vương-vĩnh-Tiên.

Vừa vào đến cửa, xảy nghe có người ở sau kêu gọi. Lại-xuân-Điền quay lại thì té ra là Khâu-Trinh. (Nguyên người này là trinh-thám rất có danh, ở tại thành Niều-do thiên hạ đều gọi và là Tiểu-quĩ trinh-thám, tuổi chưa đặng bốn mươi, mà lòng linh tay lẹ, trí thức hơn người, tại thành Niều-do vẫn có nhiều án nghị nan, những trinh-thám các xứ thấy đều có tay, không làm chi đặng, mà hề giao về tay và thì va tìm ra mỗi như chơi, bởi đó cho nên, danh nổi như cồn, thiên hạ mới đặt tên riêng cho là Tiểu-quĩ trinh-thám, bình nhật Lại-xuân-Điền hề có việc chi thưởng hay thương lượng với va). Lúc ấy Lại-xuân-Điền liền vội vã bắt tay chào mừng rồi hỏi rằng: « Vụ nhơn mạng này anh tưởng ra thế nào? » Khâu-Trinh cười rằng: « Việc này không phải dễ đâu, nay họ thỉnh anh đến đây mà biện hộ cho họ phải chăng? » Lại-xuân-Điền nói: « Không phải, nguyên vì Hà-tiên-Sanh đi khỏi, tôi thay mặt cho người, nay tôi đến đây bắt quả là đi

viếng Vương-vô-Nương vậy thôi. » Khâu-Trinh nói: « Vụ án mạng này làm sao cũng phải dùng người biện-hộ, nếu anh làm Biện-hộ-sĩ thì phải lưu tâm cho lắm mới được; hiện bây giờ đây, có quan Biện-lý đang ở nơi phòng Vương-vĩnh-Tiên mà tra hỏi, vậy thì tôi với anh hãy vào đó mà coi, rồi sẽ đi viếng Vương-cô-Nương cũng chẳng muộn chi. » Lại-xuân-Điền gật đầu, rồi dắt nhau thẳng lên hai tầng lầu, chỗ ấy là chỗ phòng ngũ của Vương-vĩnh-Tiên, ba căng thông liền với nhau, một căng làm thư-phòng (bureau), một căng làm ngoa-thác (Chambre à coucher), một căng làm khách-thính (Salon). Lúc ấy quan Biện-lý với vài quan Bồi-thăm nghiệm thầy đã xong, vừa muốn xuống lầu, kể hai người dắt nhau thẳng lên, vào đến chỗ thư-phòng, thấy có một cái ghế dài, một bên đó lại có một cái ghế ngồi, Khâu-Trinh chằm chằm ngó hoài rồi nói rằng: « Vĩnh-Tiên chết tại chỗ ghế này đây. » Lại-xuân-Điền nói: « Không lẽ ăn trộm vào đây đã lấy của rồi lại giết người. » Khâu-Trinh nói: « Nội chỗ phòng này ba bên bốn bề không thông lọt ngả nào, chắc không phải là ăn trộm, và lại những kẻ ở trong nhà đều nói rằng đêm hôm qua cửa nẻo đều đóng chặt, nếu quả ăn trộm thì nó bay ngả nào mà vào cho đặng; huống chi lúc ấy Vĩnh-Tiên lại còn thức, nếu có ăn trộm vào nhà, có lý nào mà ông không hay; theo ý tôi nghĩ ra, đây chắc

là người trong nhà của ông giết ông mà thôi, bởi ở người trong nhà mà chẳng dễ phòng, nên mới bị giết tình tình như vậy. » Lại-xuân-Điền nói: « Nếu người trong nhà thì có cứu oản chi mà giết ông, đều ấy cũng lạ lắm, phải chơi sao? » Khâu-Trinh nói: « Nếu nói vậy thì anh làm Biện-hộ-sĩ mà làm gì, phạm hề người giết người thì là đều cứu oản hết sao. » Và nói và dắt nhau đi thẳng vào phòng ngũ là chỗ để thầy Vương-vĩnh-Tiên tại đó; Khâu-Trinh bèn vén màn lên, xem kỹ một hồi rồi nói rằng: « Tôi xem cái thân khí của ông đây, người nào bắn đó thiệt cũng là giỏi, bắn có một mũi mà ông chết tốt, chứ khỏi chịu bức rút thống khổ chi hết. Trừ vậy mà tôi với anh đây không phải là thầy thuốc, xem sao cho đặng kỹ cang; sẵn quan đương tra hỏi bọn gia-nhân, vậy thì bọn ta đến đó nghe coi. » Nói rồi liền dắt nhau trở xuống tầng dưới vào nơi nhà giữa, xem thấy tôi trai tở gái đứng đây, đưa nào đưa nấy mặt mày tái lét, quan Biện-lý ngồi giữa, hai quan Bồi-thăm ngồi hai bên, mời quan thầy thuốc vào mà hỏi. Quan thầy thuốc nói rằng: « Sớm mai này tám giờ, tôi đến mà nghiệm thầy, thì thầy đã khiến vào mà để trong phòng ngủ trước rồi, tôi vào đó nghiệm đã rõ rồi, phía sau óc có một vết đạn thiệt là đạn súng sáu, từ sau óc đi ngay vào thấu óc, cho nên lúc bị bắn thì đã chết liền, không hề đau đớn

dây dựa chi hết; tội nghiệm kỹ lại thì người bắn ấy đứng, chừng xa cách hai thước mà thôi, xét cho rõ ra thì người bắn ấy cố ý đã lâu, nên mới lựa chỗ này mà bắn, còn người bị bắn thì lúc ấy mặc ngồi ngó tới phía trước không quay lại phía sau, khi ấy có khi cũng có nghe tiếng giầy, song biết là người trong nhà, nên chẳng dễ phòng, mới bị ở sau bắn ngay tới như vậy; này là viên đạn ở trong óc người ấy, tôi đã mổ mà lấy ra đây. » Nói rồi liền đưa viên đạn ra cho quan Tòa coi. Quan Tòa coi rồi liền sai lính đi đòi người chế thuốc đạn tại hãng Hanh-Lợi Công-Ty đến mà dạy nghiệm coi viên đạn ấy, còn một phía thì đòi hết trong nhà Vương-vĩnh-Tiên, bất kỳ lớn nhỏ, phải tựu đến cho đủ mặt mà tra.

(Sau sẽ tiếp theo)

NGUYỄN-CHÁNH-SÁT.

Lễ nghinh tiếp quan Toàn-quyền hôm 29 Tết, đã có đặt ra thơ rồi, hay lắm.  
Tại nhà «Nông-cô Mìn-dam» và nhà in J. Việt, Saigon có bán.  
Tại tiệm ông Bùi-quang-Nho ở Beatre, và tiệm ông Hội-dồng Giải ở Mytho có bán. Giá mỗi cuốn: 0\$ 10, ở xa phải gởi thêm 2 chiêm, đặng gởi sách đến cho.

TÚY KIỀU GIẢI NGHĨA

Nàng rằng: « Nghề mọn riêng tây (1).  
« Làm chi cho nặng lòng nầy lắm thân! »

Lựa ván dây vô dây vắn(2),  
Bòn dây tơ nhỏ theo vắn cung thương.

Kiểu nói rằng: « Cái nghề mọn riêng tây như vậy mà chàng làm chi cho nặng lòng nầy lắm vậy! »

Nói rồi nàng mới lần lựa dây vô, dây vắn; lên bòn dây lớn nhỏ theo vắn; Cung thương...

NGHĨA XUÔI:

Túy-Kiểu lật-dật tiếp lấy cây kim mà rằng: « Chàng ôi! Cái nghề mọn của thiệp đây có đủ chi mà làm cho chàng phải nhọc lòng cho thái quá đi vậy. » Vừa dứt lời, nàng lên dây đờn rồi bỏ ngón. Đờn cái bản «Hơn-Sở chiến trường» thì nghe phân chân rộn-rang dường như có đao thương khởi động, kiếm kích chen nhau. Bất qua khúc «Tư-mã cầu-Hoàng» tiếng đờn nghe thắm thiết bi-ai lắm, chàng khác nào mà người oán ai hay là sầu tình gì mà than thở vậy. Đờn đến khúc «Quảng-lãng cửa ông Kê-Khang nghe

Khúc đầu: Hón Sở chiến trường, Nghe ra tiếng sát tiếng vàng chen nhau.

Khúc đầu: Tư-mã Hoàng-câu(3), Nghe ra như oán như sầu phải chăng?

Kê-khang này khúc Quảng-lãng(4), Một rặng: lưu-thủy, hai rặng: hành-vân.

Quá quan này khúc Chiêu-quân(5) Nửa phần luyện chúa, nửa phần tư gia.

Trung như tiếng hạc bay qua (6), Đục như nước suối mới sa nửa vôi (7),

Tiếng khoan như gió thoảng ngoài (8),

Tiếng mau rập-rập như trời đổ mưa (9),

Ngọn đèn khi tỏ khi lờ, Khiến người ngồi đó cũng ngỡ-ngẩn sầu.

Khi dựa gối, khi cúi đầu, Khi vò chín khúc (10), khi châu đôi mày.

Rồi đồn khúc « Hón-Sở chiến trường » Nghe ra rộn rã như tiếng sắt với tiếng vàng chen nhau.

Nàng đồn khúc « Phụng-câu-hoàng » của Tư-mã, nghe buồn bực như oán, như sầu phải hay chăng?

Đờn qua khúc « Quảng-lãng của ông Kê-Khang » nghe tưởng một là nước chảy, hai nữa là mây bay.

Này là khúc « Chiêu-quân quá quan » nghe ra có nửa phần quyền-luyện chúa, nửa phần buồn việc nhà.

Tiếng má trong thì nghe như tiếng con hạt bay; tiếng má đục thì nghe như tiếng suối mới chảy xuống giữa vôi.

Tiếng khoan nghe như tiếng gió thoảng ngoài tai; tiếng mau nghe rập-rập như trời đổ mưa.

Ngọn đèn bị gió xao nên khi tỏ, khi mờ đường đục lờng buồn, khiến cho Trọng ngồi đó cũng ngỡ-ngẩn sầu.

Khi thì dựa gối, khi thì cúi đầu; có khi đau đường chín khúc ruột bị vò, có khi châu đôi mày.

thấp-thoán như nước chảy, mây bay. Rồi lại đồn bản « Chiêu-quân quá quan » Nghe có hơi lo-lãng dường như lo nỗi chúa mà râu, nỗi cha. Tiếng mau, tiếng chậm theo nhịp-nhận thứ tự. Tiếng mau nghe như trời sa mưa lớn, tiếng chậm nghe như gió phớt ngoài tai. Tiếng trong, tiếng đục đánh-rành; tiếng trong nghe rao rao như tiếng hạt bay, tiếng đục nghe ó-ó như tiếng nước suối chảy.

Lại thêm ngọn đèn gió xao, phất qua phất lại, khi thì tỏ lúc thì mờ, làm cho người không sâu cũng ngỡ-ngẩn. Trọng ngồi đây mà hờn không ở đây, cho nên khi thì dựa gối lúc lại cúi đầu, có khi khúc ruột đau, có hồi chơn mày nhiều.

DIỄN TỊCH

(1) Lâm thân. — Thân là tiếng bồi, cũng như nói: Lâm thân! Lâm vậy!

(2) Dây vò. — Dây lớn. Dây vắn — giây nhỏ.

(3) Tư-mã câu-Hoàng. — Đờn Chiêu-quốc, Tư-mã Trương-nhưng đờn có danh. Người đồn khúc Phụng-câu-Hoàng, Trác-vân-quân nghe, tròn theo xin làm vự.

(4) Khúc Quảng-lãng. — Sách nói: Có một vị thần dạy ông Kê-Khang đờn khúc Quảng-lãng.

Xin coi xuống chận dưới, hàng đầu.

(5) Khúc Chiêu-Quân. — Đờn Hón, bà Chiêu-quân bị công hổ. Khi đi ngang qua ai, bà cầm tù-bà đờn nhiều khúc nghe thê-thảm.

(6) Đường cảm thi: Viên như huyền lạc hạ thanh minh (Nghe xa như tiếng hạt bay mà kêu).

(7) Đường cảm thi: Câu như lưu thủy lai biệch chương (Nghe gần như tiếng nước trên suối chảy xuống).

(8) Đường cảm thi: Sơ ngưng liệp-liệp lương phong động. (Tiếng chầm rãi nghe như gió phớt ngoài tai).

(9) Đường cảm thi: Hựu tự tiêu tiêu mộ vũ lâm. (Tiếng mau hồi-hà nghe như trời mưa lớn).

(10) Chín khúc. — Chín khúc ruột. Cửu khúc hồi trường.

Gocông: Trương-minh-BIỆN.

Hàng tàu Nam-vang VÀ LỰC-TÍNH

Quan chánh-chủ hàng tàu Nam-vang và Lực-tính trong Nam-kỳ, kính rao cho ai nấy hay rằng có một chiếc tàu sà-lúp (Chaloup) chạy lên xuống Ba-nam và Nam-vang sẽ khởi sự đưa bộ hành kể từ ngày mồng 1 tháng ba tây tới đây và sẽ sang thơ cùng bộ-hành với số xế hơi đưa từ Saigon lên Banam.

Ngày tàu chạy như vậy:

Ở BA-NAM CHẠY LÊN NAM-VANG lới 12 giờ trưa ngày thứ ba, thứ năm và thứ bảy. Đền Nam-vang lới 5 giờ bay là 6 giờ chiều.

Ở NAM-VANG XUỐNG BA-NAM lới 7 giờ rưỡi hoặc 8 giờ rưỡi ban mai tùy theo nước ròng hay là nước lớn trong ba ngày, thứ tư, thứ sáu và chúa-nhứt. Đền Ba-nam 12 trưa.

Xin hãy nhớ rằng: Liệt-vị bộ-hành mà muốn dùng cơm Tây dưới tàu, thì phải cho hàng chánh tại Saigon hay là người Đại-lý của hãng tại Nam-vang hay trước khi 4 giờ chiều, giá tiền bữa ăn ấy tính riêng.

Giá tiền quá giang

Hạng nhứt..... 3 \$ 20  
Hạng ba cho người lôn-quốc. 0 55  
Một bữa cơm tây..... 2 00

Tình cảnh mùa màng

Từ ngày 15 cho đến ngày 31 janvier 1917

TỈNH SADEC. — Việc gặt hái lúa trung mùa đã ngưng lại ít ngày mà ăn Tết, nay đã khởi gặt thoãn tới; coi bộ trúng lung.

Lúa mùa cũng trúng luôn; song có một hai chỗ ruộng gò bị tiếm chút đỉnh, tuy vậy chớ toàn hạt đều trúng cả.

Lúa từ 2 \$ 15 tới 2 \$ 20 còn gạo từ 1 \$ 85 đến 3 \$ 90 mỗi tạ.

CÂN-THƠ. — Nhà nông phu đang lo nong nả gặt lúa trung mùa.

Lúa 1 \$ 80, gạo 3 \$ 80 một tạ.

SỐC-TRĂNG. — Theo tờ phúc trong tuần 15 ngày trước, cho hay rằng toàn tỉnh đang lo đập lúa mùa. Có gần hơn phân nửa bị bê trễ tại thiếu người gặt, vì hợn gặt ở hạt khác mà đến, trong mấy ngày Tết bở về hết mà chơi xuân.

Có nhiều chỗ đang lo gặt lúa muộn. Sự mua bán lúa gạo tại Bảy-xâu rất nên thanh phát.

Nội tuần vừa tháng rồi đây có 56 chiếc chài chở lúa ở Bảy-xâu đem về Cholon hơn 6993 tấn (tonnes).

Lúa từ 1 \$ 90 đến 2 \$ 00, gạo 4 \$ 50 mỗi tạ.

TÂY-NINH. — Mấy tồng Cao-man gặt hái tất tay, mấy tồng Annam còn đang gặt thoãn tới.

Lúa Tham-dưng chín đều, trong mấy tồng Hâm-ninh-hạ, Hâm-ninh-thượng, Mỹ-ninh, Hòa-ninh và Triêm-hóa đang khởi sự gặt.

Lúa 1 \$ 70, gạo 3 \$ 50 mỗi tạ.

MYTHO. — Trong nửa tháng rồi không nghe chi lạ.

Lúa trung mùa trong toàn tỉnh đều gặt tất tay, mùa này trúng hơn mọi năm 3/10 (nghĩa là mọi năm dặng 1 phần năm nay dặng 10 phần).

Trong các tồng đang khởi gặt lúa mùa, coi vọi cũng trúng như lúa trung mùa. Chắc sao trong thượng tuần tháng Mars gặt đập mới tất tay.

Lúa từ 1 \$ 40 tới 2 \$ 40, gạo từ 3 \$ 20 tới 4 \$ 00 mỗi tạ.

BENTRE. — Lúa sớm và lúa trung mùa đã xong rồi, Mùa màng rất trúng. Lúa mùa đang gặt thoãn tới.

Tại tỉnh thành giá lúa từ 2 \$ 10 đến 2 \$ 25 mỗi tạ 60 kilos.

Gạo trắng 3 \$ 30 tới 3 \$ 60 mỗi tạ 68 kilos.

Lúa mới từ 2 \$ 10 tới 2 \$ 15 mỗi tạ.

BARIA. — Lúa mùa gặt đập tất tay, coi vọi cũng khá trúng.

Lúa muộn trong hai tồng Phước-hưng-hạ và Phước-hưng-thượng trở đều, coi mới cũng tốt.

Lúa 4 \$ 00 và gạo 7 \$ 00 mỗi trăm kilos, TRAVINH. — Lúa trúng mùa gặt hái đã xong, coi thì trúng hơn mấy năm trước.

Lúa mùa đang đập, sự thâu cát cũng tâm thường, vì bị mưa thường trong mấy ngày Tết và bị nước ròng, làm cho lúa gặt rồi còn để ngoài đồng bị ước, trong 20 phần hư hao hết một.

Lúa từ 1 \$ 70 tới 2 \$ 00 mỗi tạ 68 kilos, gạo từ 2 \$ 40 tới 2 \$ 80 mỗi tạ.

BIENHÒA. — Gặt hái xong xuôi, mùa màng khá trúng.

Lúa từ 2 \$ 00 tới 2 \$ 40, gạo từ 3 \$ 00 tới 3 \$ 00 mỗi tạ.

GIADINH. — Lúa mùa gặt hái tất tay, coi mới khá trúng. Việc thâu cát năm này khá hơn mọi năm.

Lúa từ 0 \$ 70 tới 0 \$ 80 một giạ 40 lít, gạo 1 \$ 50 một giạ.

Cuộc đấu giá

Ngày thứ ba 15 février 1917, lới 9 giờ ban mai, tại Phòng đấu-giá sở Tao-tác Saigon, sẽ cho đấu-giá cất một tòa nhà cho quan Chánh-tòa tại Cánh-thơ.

Tồn phí công việc làm ấy  
phòng định chừng ..... 11.569\$58  
Tiền thế chừng lới..... 930 42

Cộng..... 12.500\$00

Tiền thế chừng tạm: hai trăm đồng (200\$00).

Tiền thế chừng chắc: một ngàn quan (1000 f. 00).

Ai muốn đấu thì được phép đến tại sở Tạo-tác (Arrondissement de l'Ouest) trừ ra mấy ngày nghỉ, từ 8 giờ rưỡi cho đến 11 giờ ban mai và từ 3 giờ cho đến 5 giờ rưỡi chiều mà coi và hỏi thăm công việc. Các người chịu đấu phải làm đơn và bỏ vào bao niêm phong mà gửi trước cho quan chánh Phát-vật về địa-phận Nam-kỳ xem xét.

Đại khai dạ thị

TẠI ĐÌNH GOVAP

Cuộc chơi để lấy tiền giúp cho hội Hồng-thập-tự Langsa và nhà thương nuôi người Annam tại thành Marseille.

QUẢNG CÁO ĐỒNG NHƠN:

Vì nay Mầu-quốc ta đương cơn gió buội, gặp lúc binh đao, lại thêm mấy muôn Đồng-bào ta sang giúp Mầu-quốc còn đương gỏi vát năm sương, vùi tro đập lửa nơi chốn chiến-trường. Chúng ta là tinh-sư-đệ nghĩa đồng-bào, há nỡ điềm nhên mà chẳng ra tay vừa giúp chút đỉnh chi sao?

Nay chúng tôi ngụ ý mà lập ra một cuộc chơi này, kính xin liệt-vị quang lâm trước là thừa hưởng đạo chơi, sau đặng giúp nhau làm nghĩa.

Nay kính.

Ngày thứ bảy 10 février 1917.

9 giờ tới. — KHAI CUỘC

Lễ tiếp quan khách tại nhà đại đình trong đình,

(có nhạc trong khi rước khách)

9 giờ rưỡi

TẶN THUYẾT TẾ LỄ CÁCH NGHIÊM TRANG TẠI NƠI CHÁNH ĐIỆN.

Cầu chúc cho Đại-pháp và Đồng-minh sớm dặng khai toản.

10 giờ. — BÀY NHIỀU CUỘC CHƠI

NƠI SÂN RỘNG

Có hát bóng, ca vò và đờn nhạc Cao-mên. Hát hội Annam

Cuộc đấu võ

Đờn ca theo cách Annam.

Có lập chỗ bán rượu và nhiều nơi quán-xá để bán những đồ ngoạn hảo Annam.

Ngày Chúa-nhứt xỏ số. — Quan chủ hãng xe lửa sẽ cho chạy thêm hai chuyên xe từ Govap ra Saigon cho tiện bề về cho qui-quan, chuyên xe nhứt 1 giờ khuya, chuyên xe nhì 2 giờ khuya.

# 房藥大堂天二 NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

TIỆM LỚN TẠI QUAN-ĐÔNG TINH THÀNH. — MỘT TIỆM TRONG NAM-KY  
Ở tại đường Canton, số 38, Chợ-lớn

PHỤ-KHOA KIM-PHỤNG-HUỒN

Phàm mà đôn-bà khác hơn đôn-ông thì chỉ có 2 điều: 1° đường-kinh, 2° sanh-đế mà thôi. Nên kẻ muốn sanh con thì trước hết phải lo cho đường-kinh đều đặn. Nếu đường-kinh chẳng đều thì khó mà có thai cho đặng, ấy là phần nhiều góc bởi ngoại-cầm-lực-dâm, hoặc tại lo-rầu, buồn-bực, ưu-huật trong lòng, làm cho khí huyết hao mòn, sanh nhiều chứng bệnh, đều cũng do nơi đường-kinh không đều mà ra.

Tiệm tôi đây, từ ngày đặng-phương thuốc mẫu-nhiệm của ông Tô truyền lại đến nay, hằng gìn lòng cứu giúp cho đời, lựa những thuốc tốt, gia công chế ra mà làm hườn để trị cho các chứng bệnh đôn-bà đều dùng đặng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc này, thì khí huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bệnh, mà rồi sanh con dễ cháu cũng nhiều, chỉ như đôn-bà có thai mà uống thuốc này, thì lại đặng an thai báo sản, chứng sanh con ra đặng mạnh mẽ nữa, ấy là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng bệnh đôn-bà hiệu nghiệm như thần đó.

Chủ trị các chứng kể ra sau này:

- 1- Đường-kinh hoặc trời, hoặc sục, hoặc ít, hoặc nhiều;
- 2- Bạch-dái, Bạch-dâm, ra hoài không dứt.
- 3- Đường-kinh hoặc vàng dợt, hoặc đen lấm;
- 4- Khí huyết đều hư, đường-kinh không có;
- 5- Hoặc đường-kinh ra nhiều quá, như muốn làm băng;
- 6- Đường-kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau;
- 7- Thân thể chẳng yên, xây-xưa mặt mày, ăn uống không tiêu;
- 8- Đau lưng, mỏi cẳng, vàng mắt, ốm gầy;
- 9- Thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài;
- 10- Để rồi ứ huyết mà đau, hoặc là-nhao không ra.

CÁCH DÙNG: Mỗi ngày phải uống 1 hườn, uống

với nước trà. Còn đôn-bà đẻ thì phải dùng nước dái con nít mà uống với thuốc.

CỬ-AN: Những đồ sống-sít, lạnh lẽo, cùng là đồ rang-nướng, nóng nẩy, độc-dị chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 hườn, giá là..... 1 \$ 00

## KIM-SẮC-BỒ-HUỒN

Phàm con người ta sanh ra, mỗi người đều bẩm thọ chẳng đồng, tư chất khác nhau, kể thì tiên thiên chẳng đủ, người lại hậu-thiên kém hao, và lại đôn-ông, đôn-bà cũng đều nhờ có khí-huyết mà đường-tay-sự-sống, còn khí-âm, khí-dương cũng phải do sự điều hoà mà mạnh mẽ.

nếu bởi bỏ thất cách, thì trăm bệnh đều sanh. Bởi vậy cho nên người xưa có bài châm giữ mình lúc chưa có bệnh, người quân-tử lại phải biết phương bổ dưỡng thân mình.

Thuốc Kim-Sắc-Bồ-Huồn của tiệm tôi đây, đã sắp đặt các vị quân thần tâu-rà nên trướng cách, chẳng nóng lấm, mà cũng không mạnh quá, miệng là làm cho khí-huyết sung túc, tâm thần điều hòa mà thôi.

Nếu có bệnh mà uống nó, thì chứng chỉ cũng phải hết, còn không bệnh mà uống nó, thì lại đặng sống lâu, sanh con nhiều, trong mình mạnh mẽ sung túc, thiệt là thuốc hay bậc nhất, trong hoàn-cầu thì chỉ có Kim-Sắc-Bồ-Huồn này mà thôi.

Chủ trị các chứng bệnh kể sau này:

- |                     |                    |
|---------------------|--------------------|
| Huyết kém khí lực,  | Thân thể gầy ốm,   |
| Giao cầu không nổi, | Chiêm bao đi tỉnh, |
| Tay chơn nhứt mỗi,  | Hơi thở khô khè,   |
| Trong lòng hơi hộp, | Đêm ngủ chẳng yên, |
| Ăn uống không tiêu, | Xây xẩm mặt mày,   |
| Đau lưng mỏi cẳng,  | Thận kém óc lỏng,  |
| Bệnh hậu khảm bổ,   | Đi đứng bần thần,  |
| Đau lâu lâu năm,    | Sanh ra nóng lạnh. |

Như ai có mấy chứng đã kể trên đây, phải mau uống thuốc hườn này thì trong 24 giờ đã thấy công hiệu; uống lâu cho đặng năm ngày, các bệnh

đều hết, thân thể tráng kiện, mạnh mẽ như xưa. Như vậy ông-già, bà-cà khí huyết dần suy, tinh thần bao kém, ăn uống không đặng, bệnh hoạn liên niên, như uống thuốc hườn này cho thường, thì ăn uống mau tiêu, da thịt mịn màng, sống lâu, thêm tuổi, tinh thần càng ngày càng vượng lại, phần lão hườn đặng, tuy chẳng phải thuốc tiên, song thể gian cũng ít có.

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình ÔNG-PHẬT, kéo lăm đồ-già.

CÁCH DÙNG: Mỗi ngày phải uống 2 lần, sau ăn cơm rồi thì uống với nước trà, mỗi lần uống 10 hườn.

Mỗi ve giá là..... 2 \$ 00

## THUỐC NÓNG LẠNH

Trị bệnh nóng lạnh; bệnh rét, ban bạch, ban điều, cảm mạo thương hàn, phát nóng, phát lạnh, hoặc nóng mê mang, nhứt đầu, miệng khô, tư chi mỏi mệt, ăn uống không tiêu.

CÁCH DÙNG:

Người lớn mỗi ngày uống 1 gói là 14 hườn, uống với nước tra.

Còn con nít một tuổi, uống một hườn, 2 tuổi uống 2 hườn, 3 tuổi uống 3 hườn.

Con nít mấy tuổi thì uống theo mây hườn, tới 14 tuổi uống theo như người lớn đúng 14 hườn mà thôi.

Như bệnh rét thì phải uống trước hơn 2 giờ đồng hồ khi chưa có phát rét.

CỬ-AN; rau sống, trái cây, đồ nguội lạnh, tui mấy món do chẳng nên dùng; nếu làm theo như vậy dầu bệnh nặng thế nào uống thuốc này vài ngày thì hết bệnh.

Người thường mỗi bữa sớm mai cứ uống 3 hườn bổ thần thì bình an vô sự. Hay nhìn cái nhãn ÔNG-PHẬT, hiệu Nhị-thiên-Đường mới phải là thuốc thiệt, kéo lăm thứ giá, giá mỗi gói 0 \$ 16.



# BÁNH CAM TÍCH

Tại nhà thuốc Nhị-Thiên-Đường, Ông lương-y Vi-Tê-Sanh, chọn các thứ thượng đực bảo chế ra như bánh, muối ngon ngọt, để cho con nít ăn trừ các chứng cam-tích, sát trùng hay lăm.

Thường con nít hay có sanh trùng lã, nước da vàng, ốm yếu bụng nổi gân xanh, đau bụng, làm biếng ăn, hoặc tiêu ra bọt; Các chứng nói trên đây đều là bởi man chứng cam-tích mà ra.

Vậy nên làm thứ bánh này để cho những con nít và người lớn ăn có ích lăm, có trùng lã thì nó tiêu ra, như không có trùng lã, thường ăn bánh này, mạnh tý-vị, da thịt càng tươi, đều ăn đặng lâu chừng nào, thì càng ngày càng mập.

Chư-vị có mua thì hãy nhìn chắc cái nhãn Ông-phật, hiệu Nhị-Thiên-Đường, phải là thứ thiệt, kéo lăm thứ giá ăn vào thêm bịnh.

Mỗi gói mười bánh: 0 \$ 10  
Mỗi hộp 100 bánh: 0 \$ 90

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình ÔNG-PHẬT, kéo lăm đồ-già.

Như chư-vị ở đàng xa xuôi mà muốn dùng thuốc chi, xin viết thư gửi cho tiệm tôi rõ, thì tôi sẽ gửi thuốc lập tức, mà gửi contre-remboursement nghĩa là đem tiền lại nhà thơ mà lĩnh thuốc. Còn đã bao thơ như vậy:

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG  
Pharmacie Asiatique  
Rue de Canton, N° 38 à CHOLON.

## ĐẦU ESSENCE DE MENTHE

Hiệu Nhị-Thiên-Đường của Ông lương-y Vi-Tê-Sanh chế ra, khứ độc rất hay.

Lão ăn nam-nữ, có đờm có phong, hoặc mạo cảm phong sương, nóng lạnh, số muối, nhứt đầu, đau bụng, mửa yê, khô cổ, đắng miệng,

hoặc nhứt mũi nhứt mắt, hoặc là kinh phong thì phải dùng thứ đầu này, trong uống ngoài thoa thì rất thần diệu.

Quý ông có mua thì hãy nhìn chắc cái nhãn Ông-Phật hiệu Nhị-Thiên-Đường mới phải là đầu thiệt, kéo lăm thứ giá.

Mỗi ve..... 0 \$ 25  
10 ve..... 2 40

## Lời rao

Kính cùng tôn bằng-quan khách được hay: Nhà ngủ hiệu DƯƠNG-HUÛ-VĨNH-PHẬT, ở đường AMIRAL COURBET, môn bài 33, Saigon, phòng khách sẽ tinh anh, đã rộng rãi mát mẻ, mà giá tiền rẻ hơn, lại gần ga xe lửa Saigon, rất tiện bề cho quan khách tới lui, xin ông lòng thi ân một chuyến thì sẽ rõ trong tiệm chúng tôi lễ hiền kính sĩ lễ bề nào.

ANTOINE BÀU đôn kinh.  
N° 53, Amiral Courbet.

## TIỆM HOA CHƠN DUNG VÀ KHÁC CON ĐẤU

## MỸ KỸ

Có thợ vẽ hình người và khắc con dấu bằng đồng, bằng chì, bằng cây, có làm bản đồng, mộ bia chạm bằng đá cẩm thạch.

Có vẽ liễn và tranh sơn thủy bằng nước thuốc, dầu sơn, bằng thang, và bằng mực tàu.

Giá rẻ lăm

Số nhà 16 đường Túc.  
Ngăn nhà hàng Mottet, Saigon.

Nay xin kính mời.

## E. POURTOU

Đường Amiral-Dupré, số 33 đến 39, SAIGON

Bán rượu chất đỏ, trắng hiệu Médoc, hiệu Bordeaux, hiệu Bergerac, hiệu Fronsadals, hiệu St. Emilion, hiệu Beaujolais, và hiệu Bourgogne.

Có phân giải rõ ràng chứng cứ rằng không có pha rượu mạnh, ai muốn tranh bán không nổi, vì rượu tốt mà giá lại rẻ.

BÓN HIỆU SAI TRÈ ĐEM ĐỀN NHÀ BÓN HIỆU CÓ LAM TỜ GIAO KÈO VỚI SÁU CHỦ VƯỜN LAM RƯỢU CÓ TIẾNG TẠI XỨ MÉDOC, VÀ BẦY CHỦ VƯỜN CÓ DANH XỨ BORDELAIS. Kina Pélalo Goudron Robert khai vị từ có danh và hiệp theo phép vệ sanh hơn hết.

Rượu Sam-banh, rượu bọt cốt Sam-banh, rượu chát, thượng mỹ từ hiệu Bordeaux, hiệu Bourgogne và rượu ăn bàn rất nhẹ nhàng.

TRONG LỤC CHÂU AI MUỐN MUA SẺ GỬI ĐỀN CHO SONG CHÚ MUA PHẢI CHỤ TIỀN SỞ PHÍ

## NAM-HÔNG-PHẬT

KHÁCH SANG

ở đường Boulevard Bonnard, số 106 ngang Gare xe lửa nhỏ Saigon-Govap, tại chợ mới Saigon.

Bán rượu tây và sữa xe máy, đèn essence và đèn alcool.

Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát, giá rẻ.

Quý-quan, Quý-khách ở xa muốn mua bất cứ vật chi thì tôi mua giùm, niệm kỳ lưỡng gửi tới chỗ ở mây ông.

HUYỀN-NỮ-KY.

## CÁO BẠCH

Tiệm Tác-Lý ở đường Kinh-lập (Boulevard Charner) môn bài 99, có bán và sửa đồng hồ đủ thứ, đèn dầu Essence, dầu lửa, như là máy may, máy viết chữ và đèn Manchon, ván ván. Máy hát, đĩa hát kim và xoan, Tây, Tàu và Annam, bán giá vừa. Lục-châu quý khách khả nhơn lòng tin, đèn đo mua dơi phen thì rõ. Đồng tàu vô khí, thỉnh chư quân tương tin.

TÁC-LÝ,

### VỤA LỚN TRỪ ĐỒ VẬT THỰC

NHỮNG NGƯỜI KẾ NGHIỆP HÀNG MOTTET VÀ CÔNG-TY

## H. BLANC và HAUFF

Đường CATINAT, SAIGON

Rượu nho đỏ và trắng (thùng và ra ve)

EAU DE TABLE NATURELLE

Perrier



WITH WHISKY, BRANDY, WINES, LEMON

### Nước PERRIER

Như Soda, mua nguyên thùng và ve, ve lớn, ve phân nửa và ve góc tư.



### Sữa hiệu CON GẤU

Sữa tươi tốt như mới nặn ra

### SỮA ĐẶC NGỌT CONDENSÉ

Sữa đặc không đường condensé

Vàng sữa béo đặc

Sữa bò hiệu CON GẤU tại thành Suisse làm ra

### Giấy hút thuốc hiệu CHAUVE-SOURIS

Máy viết chữ hiệu UNDEHVOD, viết rõ ràng lắm.

### Liên trai chí di

Truyện Liên-trai chí-di cuốn nhì in rồi, cuốn ba cũng gần rồi, hay lắm, xem nó mà giải buồn rất có thú vị, mỗi tháng ra một cuốn.

Tại nhà in J. Viêt, đường d'Ormay, Saigon, và tại nhà M. Phạm-xuân-Lâm, 121, đường Bourdais, Saigon, đều có bán.

Tại nhà Nông-cổ Minh-đam cũng có bán.

Giá mỗi cuốn là..... 0\$30

### NHÀ IN VÀ NHÀ BÁN SÁCH

J. VIẾT

59, rue d'Ormay.—Saigon

Nhà in này lập ra đã hơn 10 năm rồi, in đủ các thứ các kiểu, có lãnh in đó tại kho sách Nhà-nước và các Sở Tham-biện. — Có đóng bìa sách đủ kiểu, rất khéo rất đẹp. — Có in đủ các thứ thiệp quan hôn tang tế, nhiều kiểu nhiều màu, hoa hoè rứt rờ, mạ vàng cùng đẹp. — Vậy xin Lục-châu chú quân-tử, có cần dùng viết chỉ, hãy đến tiệm tôi, tôi đã làm mau mắn mà tính giá lại rẻ. — Tiệm tôi cũng có bán đủ Thơ, Tuồng, Truyện, Sách.

### LỜI RAO CÂN KIẾP

Luôn dịp tôi kính cho Lục-châu chú quý-ông rõ, hơn tôi thấy đương thời buổi này mấy nơi rầy bãi xa chôn thị thành, ít có thầy thuốc hay, cho nên có nhiều khi người ta rùi bị bệnh gấp ngặt, không biết thấy đâu mà rước cho kịp, phải bị hiểm nghèo. Nay có ông Nguyễn-tân-Hung ngụ ý mà làm ra một cuốn sách hiệu là: KINH NGHIỆM LƯƠNG PHƯƠNG, NGOẠI KHOA CẤP CỨU, có phụ thêm nhiều bài thuốc nam, cứu cấp rất thần hiệu, để giúp động ban trong cơn nguy cấp.

Vậy xin Liệt-vị hảo tâm mua lấy để dành, hoặc trong xóm có ai rùi bị bệnh hiểm nghèo, coi theo đó mà cứu người, ấy cũng là một đức đại hữu âm đức.

Định giá mỗi cuốn là..... 0\$50

Lục-châu quan cố, như vị nào muốn mua xin cứ gửi thơ cho nhà in tôi, hiệu là: J. Viêt, rue d'Ormay, Saigon.

J. VIẾT cần khải.

TIỆM KHẮC CON DẤU BĂNG ĐỒNG  
GIÁ THIẾT RẺ, LÀM KỸ CÁN



Kính trình cùng Quý-vị đặng rõ: Tôi có lập tiệm khắc CON DẤU BĂNG ĐỒNG và bản đồng, con dấu thường và con dấu có số, hoặc ngày tháng. (Dateurs et numéroteurs automatiques). Quý-vị muốn dùng thứ nào xin làm được vừa ý, và sau tôi rất cảm ơn sự thiện thành tương ái của Quý-vị.

TANG-VAN-PHA.

XIN HÃY ĐẾN THÌ XEM... MAU LẮM! MÀ RẤT KỸ CĂNG

### Nguyễn-hữu-Sanh

Ở gần Gare xe lửa Cầu-ông-lãnh

Máy in các thứ kiểu áo-xiêm quần, dài, và y-phục Âu-châu (paletot) theo thức thề.

Có bán sáo, vại-bô, tờ-ly, kiểu mới bóng-lạ. Lục-lông Bắc, Cầm-châu Tàu, cùng hàng Tây, hàng Nhật-hồn, các thứ sắc.

Ván, Nho, Xuyến, Lành (Trung-huê). Nhuộm Gia-dụng, thật tốt.

Thơ, tuồng, truyện Quốc-ngữ bán sỉ và bán lẻ, vàn vàn!!!

Nếu chú-quí-vị, muốn hỏi kiểu để chi, xin viết thơ để:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, Quai de Belgique, Cầu-ông-lãnh,

SAIGON.

### BIJOUTERIE PARISIENNE

Nhà bán đồ nữ trang hiệu con Rồng Vàng

Ở ĐƯỜNG CATINAT, MÓN BÀI SỐ 130-132, NGANG NHÀ IN UNION

(Xuất nhập bất cấm)

Tôi đã thường buôn bán đồ nữ trang cho các cô đơn bà Annam ở Saigon và Lục-linh, nên chúng tôi mới biết ý các cô hay dùng món chi.

Nay tôi có đặt làm tại nhà hàng ở Paris 115 ống đồ nữ trang nhiều kiểu lạ và rất tốt lắm cho các cô dùng, nay xin các cô đến nhà tôi mà xem thử. Những là bông nhạn bột thủy xoàng, cá rá, giấy chiếu đeo cổ, medailles và nhiều lons nhiều kiểu lạ và bột thủy xoàng nước trắng lichi sự vô cùng của làm riêng cho các cô. Nên tôi có lòng cho các cô hay rằng tôi cũng làm ra đồ nữ trang nhiều kiểu rất tốt lạ cho các cô đơn bà Annam.

Vậy tôi trông cậy cho các cô đến viếng tiệm tôi một lần thì tôi sẽ tiếp rước các cô tử tế.

I. GIUNTOLI.

NHÀ CỬ MICHEL.

### L. CAFFORT kê nghiệp

Đường Catinat, món bài số 32, 34, 36, 38 — Saigon

### SÙNG BẮN CHIM

KHÍ GIẢI, THUỐC ĐẠN BỬ THỬ. Đồ phụ tùng sẵn bán.

Xe máy đạp hiệu « ALCYON » và hiệu « SPHINX » (nhà Caffort đại diện cho hai hiệu này ở Nam-kỳ). Đồ phụ tùng xe máy đạp (là vỏ xe, ruột xe, đèn, ống thực, vàn vàn).

ĐỒ NỮ TRANG, đồ trang lệ và đồ băng bạc, đồng hồ đủ thứ, đồng hồ trái quít hiệu « LIP ».

Chuyên đeo cổ, mè-dai, mè-dai-dồng cho người Annam dùng. Vàng đỏ có giầy làm chừng 18 Carat.

GIÁ RẺ LẮM, ÍT TIỆM BỊ KỊP!

Sẽ gửi vào LỤC-CHÂU CÁCH MAU LẺ.

### Nhà in và nhà bán Sách

của

MADAME Vve HUYNH-KIM-DANH

14, rue Catinat — Saigon

Tại nhà in tôi có in đủ các thứ thơ tuồng truyện sách, có in các thứ thiệp mời đám cưới, thiệp tang, cùng các thứ thiệp đủ kiểu đủ cách, rất khéo rất đẹp, tùy ý liệt-vị, cũng có đóng bìa sách nhiều kiểu nhiều màu hoa hoè rứt rờ, có bán đủ các thứ sách và giấy mực cho học trò dùng. Liệt-vị muốn in vật chi hay là đóng sách, thì tôi lại làm rất mau mắn, và tính giá rẻ. — Kính xin Lục-châu chú quân-tử có viết chỉ lên đến Saigon tiện đường xin ghé tiệm tôi, thì tôi rất cảm ơn và cũng vui lòng tiếp đãi.

Tuần Kim-vân-Kiểu in rồi hay lắm trọn bộ. 0\$90  
Huân-lữ-cách-ngôn có sách cho trẻ em... 0 50  
Lục-vân-tiền có hình hay lắm..... 0 60

Madame Vve HUYNH-KIM-DANH.

Cần khải

Bồn-quán rất khen rất kính Mme Vve Huỳnh-kim-Danh là đơn bà góa mà có tâm chí lo việc đại thương, một mình mà quản suất nổi một nhà buôn bán lớn như vậy, thiệt là nữ trung trường phu đó. Vậy xin Lục-châu ráng giúp thêm cho người bên vững lâu dài đặng để làm gương cho phe nữ giới.

### 泰 TRẦN-LONG 裕

TIỆM ĐÓNG GHÊ MÂY

ROTINIER

Réparation de Raquettes

Rue Turc, n° 14

SAIGON

Tiệm tôi lập ra đã hơn 16 năm rồi, rộng có một nghề làm ghê mây theo kiểu Hồng-kông, ghê dài, ghê dựa, ghê ngồi ớn có nhỏ có, đủ thức đủ dạng rất khéo rất đẹp, có sửa vọt mây, đồ đánh trái lạng; giá rẻ hơn các tiệm khác. Xin Liệt-vị đến chơi, tôi vui lòng tiếp đãi.

TRẦN-LONG Cần khải.